BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Văn Thành
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SÚC SẢN GIA CẦM HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Văn Thành
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Văn Thành Mã SV: 1408C69009

Lớp: QTC1101K Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP 3

1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp 3

1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu: 4

1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu 5

1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 6

1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ 7

1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 7

1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu 10

1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán: 12

1.5.4. Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp: 15

1.5.4.1. Kế toán chi phí bán hàng 15

1.5.4.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp: 16

1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động tài chính 18

1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí và hoạt động khác 22

1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp 26

1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh 28

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SÚC SẢN GIA CẦM HẢI PHÒNG ... 33

2.1 Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hoạch toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư và xuất khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng 33

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng 33

2.1.2 Đặc điểm hàng hóa, tại công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng 36

2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng 37

2.1.3.1 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng 37
2.1.3.2 Chức năng của từng bộ phận 37
2.1.4 *Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng* 38
2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí tại công tý cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng 39
2.2.1 nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng, và cung cấp dịch vu tại công ty 39
2.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty cổ phần dầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng 39
2.2.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng 49
2.2.3 Kế toán các khoản thu nhập, chi phí hoạt động khác tại Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng 53
Trong năm công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến TK711 và TK 811 53
2.2.4 Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng 53
2.2.5 *Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tại Công ty cổ phần đầu và XNk súc sản gia cầm Hải Phòng* 57
2.2.6. xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng 65
2.2.6.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng 65
Chương 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẰM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SÚC SẢN GIA CẦM HẢI PHÒNG 75
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng. 75
3.1.1 Đánh giá chung. 75
3.2.1 Ưu điểm. 75
3.1.2 Nhược điểm 76

3.3 Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng. 77
3.3.1 Kiến nghị 1: Hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí 77
3.3.2 : Ứng dụng phần mềm kế toán 80
3.4 Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng 82
KẾT LUẬN 83

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.... 9
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ..... 11
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên..... 14
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp.... 17
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính 19
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính..... 21
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập hoạt động khác 23
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí hoạt động khác 25
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp..... 27
Sơ đồ1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung 28
Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái 29
Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ 30
Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ 31
Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy..... 32
Sơ đồ 2.1. Sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý của công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng..... 37
Sơ đồ 2.2. Sơ đồ cơ cấu bộ máy kế toán của công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng..... 38

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT 41
Biểu số 2.2: Giấy báo Có số 10555 42
Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng 44
Biểu số 2.4: Sổ nhật ký chung 45
Biểu số 2.5: Sổ cái tài khoản 511 47
Biểu 2.6. Giấy báo có 50
Biểu số 2.7: Sổ nhật ký chung 51
Biểu số 2.8: Sổ cái tài khoản 515 52
Biểu số 2.9: Phiếu kế toán số 37 54
Biểu số 2.10: Sổ nhật ký chung 55
Biểu số 2.11: Sổ cái tài khoản 632 56
Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0006632 58
Biểu số 2.13: Phiếu chi số 110 59
Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT số 0004943 60
Biểu số 2.15: Phiếu chi 61
Biểu số 2.16: Sổ nhật ký chung 62
Biểu số 2.17: Sổ cái tài khoản 642 63
Biểu số 2.18: Sổ cái tài khoản 641 64
Biểu số 2.19: Phiếu kế toán 66
Biểu số 2.20: Phiếu kế toán 67
Biểu số 2.21: Phiếu kế toán 68
Biểu số 2.22: Phiếu kế toán 68
Biểu số 2.23: Phiếu kế toán 69
Biểu số 2.24: Phiếu kế toán 69
Biểu số 2.25: Phiếu kế toán 70
Biểu số 2.26: Phiếu kế toán 70
Biểu số 2.27: Sổ Nhật ký chung 71
Biểu số 2.28: Sổ cái tài khoản 911 73
Biểu số 2.29: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 74
Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng 78
Biểu số 3.2. Sổ chi tiết sản xuất kinh doanh 79

LỜI MỞ ĐẦU

1 Tính cấp thiết của đề tài

Trong hệ thống các công cụ quản lý thì kế toán là một trong những công cụ quản lý hữu hiệu nhất. Nó là nguồn thông tin, số liệu đáng tin cậy để Nhà nước điều hành nền kinh tế, kiểm tra và kiểm soát hoạt động của các ngành, các khu vực.

Trong nền kinh tế hiện nay thì xu hướng tất yếu chung của các nhà đầu tư, các chủ Doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ đều hướng tới mục tiêu là đạt được lợi nhuận. Họ rất quan tâm đến kết quả cuối cùng trong một thời gian (tháng, quý,năm) mà họ đã bỏ vốn ra để đầu tư kinh doanh, sản xuất. Điều đó dẫn đến bộ phận kế toán tại doanh nghiệp phải theo dõi sát quá trình mua bán hàng cho đến khi xác định kết quả kinh doanh để hạch toán nhanh chóng, đầy đủ, kịp thời, chính xác. Thực hiện tốt quá trình này sẽ giúp doanh nghiệp có thể thu hồi vốn nhanh, bù đắp chi phí, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước, đầu tư phát triển, nâng cao đời sống lao động.

Hệ thống kế toán tại các đơn vị đóng vai trò rất quan trọng, đặc biệt đối với các công ty kinh doanh theo lĩnh vực thương mại thì việc mua bán hàng và xác định kết quả kinh doanh mang tính cấp thiết.

Với nhận thức đó, từ những kiến thức chuyên ngành đã học tại trường cùng với sự giúp đỡ của Thạc sỹ Nguyễn Đức Kiên, kết hợp với việc tìm hiểu thực tế tại Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia câm Hải Phòng nên em đã quyết định chọn đề tài nghiên cứu "Hoàn thiện tổ tức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng" làm đề tài khóa luận của mình

2 Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Hệ thống hóa lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

- Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

3 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Phạm vi nghiên cứu: tại công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

4 Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp kế toán

- Phương pháp thống kê và so sánh

5 Kết cấu của khoá luận

Kết cấu của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 03 chương:

- Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

- Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

- Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

CHƯƠNG 1:
LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

*Bán hàng: là quá trình doanh nghiệp chuyển giao hàng hóa của mình cho khách hàng và khách hàng trả tiền hay chấp nhận trả tiền cho doanh nghiệp.

*Sản phẩm sản xuất: là sản phẩm tự làm ra để sử dụng, hay để trao đổi trong thương mại

*Sản phẩm tiêu thụ: là thực hiện mục đích của sản xuất hàng hóa, là đưa sản phẩm từ nơi sản xuất tới nơi tiêu dùng. Nó là khâu lưu thông hàng hoá, là cầu nối trung gian giữa một bên là sản xuất và phân phối và một bên là tiêu dùng.

* Doanh thu: là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp nên sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản vốn góp của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu không là Doanh thu. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được.

* Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: là toàn bộ số tiền doanh nghiệp thu được và sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng đã trừ các khoản giảm trừ (chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán...) trong kỳ báo cáo, làm căn cứ tính kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

*Thời điểm ghi nhận doanh thu: doanh thu được ghi nhận chỉ khi doanh nghiệp được đảm bảo nhận lợi ích kinh tế từ giao dịch.

*Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

- Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh: là hoạt động sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm

+ Hoạt động tài chính: là các hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn hoặc dài hạn với mục đích sinh lời.

+ Hoạt động khác: là hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của doanh nghiệp.

- Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp: là kết quả hoạt động tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, lao vụ, dịch vụ và hoạt động tài chính được biểu hiện qua chỉ tiêu lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh.

1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu:

* Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng:

* Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 –" Doanh thu và thu nhập khác"

Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp đã trao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua

+ Doanh nghiệp không còn nắm quyền quản lý nhưu người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm kê, kiểm soát hàng hóa

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng

+ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

* Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:

Đối với các giao dịch cung cấp dịch vụ chuẩn mực cũng quy định, doanh thu được ghi nhận khi kết quả đã được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp về giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh nghiệp được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành và ngày lập bảng cân đối kế toán trong kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

+ Doanh thu tương đối chắc chắn

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó

+ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán

+ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

* Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:

- Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

+ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ;

+ Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng;

+ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu

* Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được bằng tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu them ngoài giá bán (nếu có).

* Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ mà doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán có thể thấp hơn doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ghi nhận ban đầu.

* Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (bao gồm cả thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu).

- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa gia công.

- Đối với hàng hóa bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

- Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận của năm tài chính được xác định trên cơ sở lấy tổng số tiền nhận được chia cho số kỳ nhận trước tiền.

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay và ghi nhận doanh thu ghi ché chưa thực hiện về phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời, đầy đủ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

- phản ánh chính, đầy đủ kịp thời các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh để cuối kỳ tập hợp doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh

- Theo dõi thường xuyên liên tục tình hình biến động tăng giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác của doanh nghiệp

- Mở sổ theo dõi chi tiết chi phí theo từng yếu tố, từng khoản mục, và địa điểm phát sinh chi phí

- Xác định tiêu thức phân bổ và phân bổ chi phí kinh doanh cho hàng hóa đã tiêu thụ trong kỳ và hàng còn lại chưa tiêu thụ trong trường hợp doanh nghiệp có chu kỳ kinh doanh dài và lượng hàng tồn kho cuối kỳ lớn

- Cung cấp số liệu cho việc kiểm tra phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch chi phí của doanh nghiệp

- Cung cấp thông tin kế toán chính xác, kịp thời phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh doanh liên quan đến doanh thu và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

* Các phương thức tiêu tụ chủ yếu trong các doanh nghiệp

- Phương thức bán hàng trực tiếp:

Là phương thức giao hàng cho người mua trực tiếp tại kho, tại các phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sản phẩm khi bàn giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị mất quyền sở hữu về số hàng này.

- Phương thức gửi hàng đi bán:

Theo phương thức này bên bán chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trong hợp đồng, số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hang chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì số hàng chấp nhận này mới được coi là tiêu thụ

- Phương thức hàng đổi hàng:

Là phương thức sản xuất sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ đổi lấy vật tư, hàng hóa, TSCĐ không tương tự để sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng đế đổi lấy vật tư, hàng hóa, TSCĐ khác theo giá bán chưa có thuế GTGT.

- Phương pháp bán hàng đại lý, ký gửi:

Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý, ký gửi (gọi là bên đại lý) đế bán. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

- Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:

Theo phương thức này, khi giao hàng cho người mua, thì lượng hàng chuyển giao được coi là tiêu thụ, người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua một phần. Số tiền còn lại người mua sẽ trả dần và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Thông thường số tiền trả ở các kỳ bằng nhau, trong đó bao gồm một phần doanh thu gốc và một phần lãi suất trả chậm.

- Phương thức tiêu thụ nội bộ:

Là việc mua - bán sản phẩm, hàng hóa, lao vụ dịch vụ giữa đơn vị chính và đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một công ty, tổng công ty, tập đoàn, liên hiệp xí nghiệp... Ngoài ra, được coi là tiêu thụ nội bộ còn bao gồm các khoản sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ xuất, biếu, tặng, trả lương, trả thưởng, xuất dùng cho hoạt động kinh doanh.

* Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn bán hàng, hóa đơn GTGT
- Hợp đồng kinh tế
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng, sec thanh toán, sec chuyển khoản…

* Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán, bao gồm cả doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ.

- Nguyên tắc hạch toán: chỉ hạch toán vào tài khoản 511 số Doanh thu của khối lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, lao vụ, đã xác định là tiêu thụ. Giá bán được hạch toán là giá bán thực tế, là số tiền ghi trên hóa đơn.

- Kết cấu tài khoản 511

TK 511

Nợ	Có
- Số thuế phải nộp tính trên doanh số bán hàng trong kỳ (thuế TTĐB, thuế XNK, thuế GTGT theo pp trực tiếp) - Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và doanh thu bán hàng bị trả lại - Kết chuyển doanh thu thuần vào TK911"xác định kết quả kinh doanh"	- Doanh thu bán hàng và cung trong kỳ kế toán - Các khoản doanh thu trợ cấp trợ giá, phụ thu mà doanh nghiệp được hưởng

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản cấp 2:

+ TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa

+ TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm

+ TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

+ TK 5114: Doanh thu trợ cấp, trợ giá

+ TK 5117: Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

+ TK 5118: Doanh thu khác

* *Phương pháp hoạch toán*

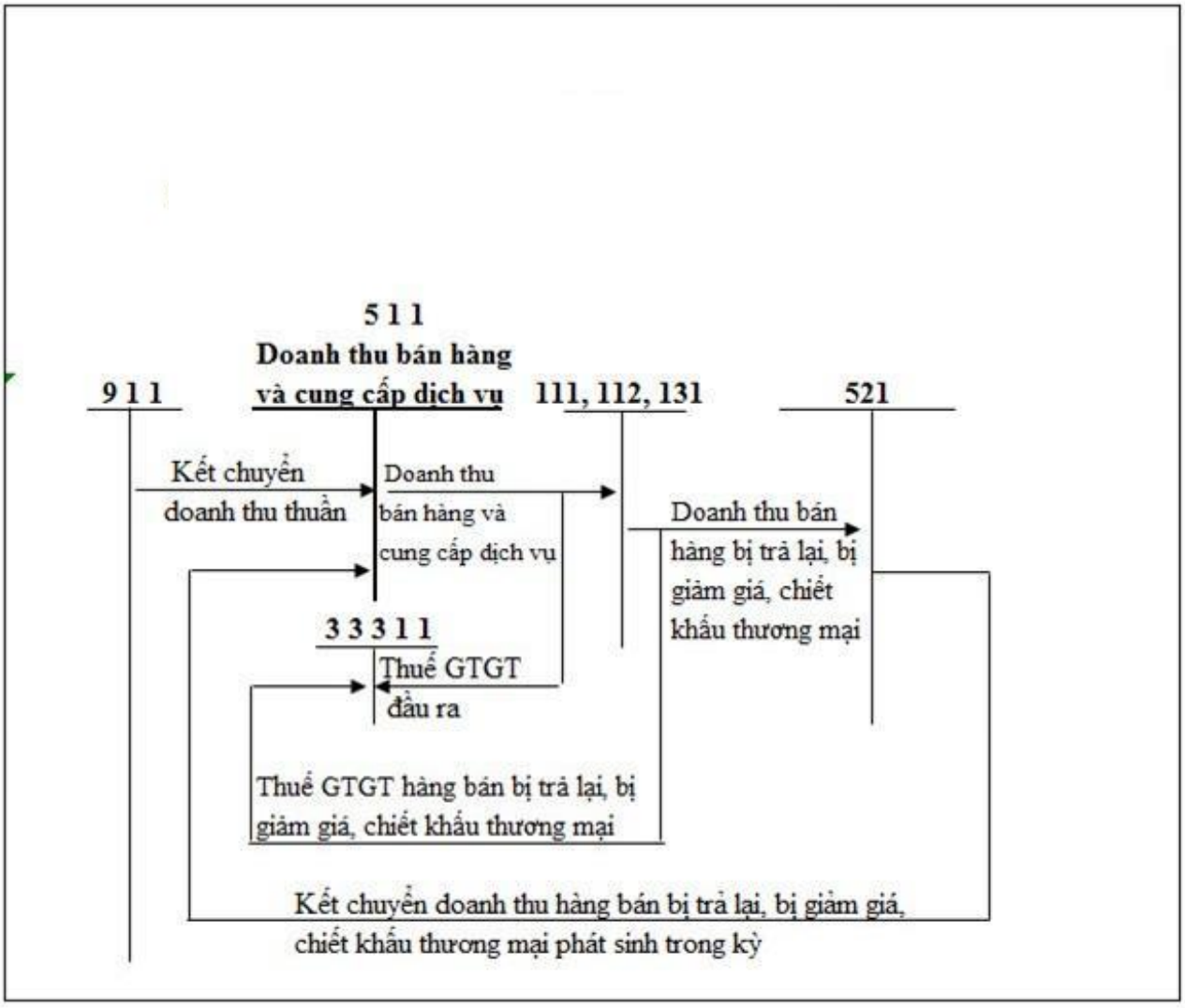

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

* Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan
- Biên bản xác nhận giảm giá hàng bán
- Biên bản xác nhận hàng bán bị trả lại, và các chứng từ khác.

* Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 5211 – Chiết khấu thương mại:

Nguyên tắc hạch toán:

Chỉ hạch toán vào tài khoản này là chiết khấu thương mại người mua được hưởng đã thực hiện trong kỳ theo đúng mức chiết khấu thương mại của doanh nghiệp đã quy định.Trường hợp người mua hàng nhiều lần đạt tới số lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thương mại, thì khoản chiết khấu này được ghi giảm trừ vào giá bán trên hóa đơn "Hóa đơn GTGT" hoặc "Hóa đơn bán hàng"

Trường hợp người mua hàng với số lượng lớn đc hưởng CKTM, giá bán phản ánh trên hóa đơn vào TK 5211. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ khoản CKTM.

- Kết cấu TK 5211

Nợ	TK5211	Có
- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng		- Kết chuyển chiết khấu thương mại sang TK511 để xác định doanh thu thuần của kỳ kế toán

Tài khoản 5211 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 5212 – Hàng bán bị trả lại

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu số sản phẩm hàng hóa đã tiêu thụ bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân (kém phẩm chất, quy cách..) được doanh nghiệp chấp nhận.

Kết cấu TK 5212:

NỢ	TK 5212	Có
Doanh thu của số hàng đã tiêu thụ bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc trừ vào nợ phải thu của khách hàng về số sản phẩm hàng hóa bán ra		Kết chuyển doanh thu của số hàng đã tiêu thụ bị trả lại trừ vào doanh thu trong kỳ (Tk 511)

TK 5212 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 5213 – Giảm giá hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản giảm giá hàng bán phát sinh trong kỳ hạch toán được người bán chấp nhận trên giá thỏa thuận.

Nguyên tắc hạch toán tài khoản:

Chỉ phản ánh vào tài khoản 5213 các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giảm giá ngoài hoá đơn, tức là khi đã có hoá đơn bán hàng

Kết cấu TK 5213:

Nợ	TK 5213	Có
Các khoản giảm giá hàng bán được chấp thuận		Kết chuyển toàn bộ số hàng giảm giá bán trừ vào doanh thu

TK 5213 không có số dư cuối kỳ

* Phương pháp hạch toán

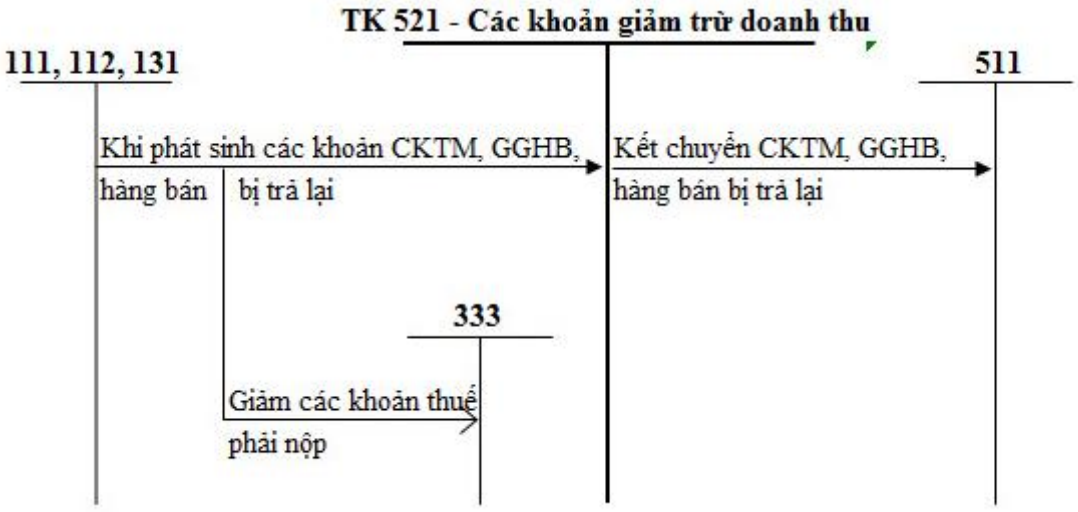

Sơ đồ 1.2: Sơ đồ trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán:

** Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho*

- Phương pháp bình quân gia quyền

Giá trị từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình doanh nghiệp.

+ Giá đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ:

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ của hàng I} = \frac{\text{Giá thực tế hàng I tồn kỳ đầu + giá thực tế hàng I nhập kho trong kỳ}}{\text{Lượng thực tế hàng I tồn đầu kỳ + lượng thực tế hàng I nhập kho trong kỳ}}$$

+ Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân gia quyền liên hoàn):

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập I của hàng I} = \frac{\text{Giá thực tế tồn kho sau lần nhập I của hàng I}}{\text{Lượng thực tế tồn kho sau lần nhập Icủa hàng I}}$$

- Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ. Giá trị hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho. Phương pháp này thường được áp dụng trong trường hợp giảm phát.

- Phương pháp thực tế đích danh:

Theo phương pháp này giá của từng mặt hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho đến lúc xuất kho. Khi xuất kho mặt hàng nào thì tính theo giá đích danh của mặt hàng đó

- Phương pháp bán lẻ:

Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính

đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân

* Chứng từ sử dụng:

+ Hóa đơn GTGT

+ Phiếu xuất kho

* Tài khoản sử dụng:

TK 632 – Giá vốn hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư…

Ngoài ra tài khoản này còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh BĐS đầu tư như: chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư, chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động…

Kế cấu tài khoản:

NỢ	TK 632	CÓ
- Trị giá vốn của thành phẩm, hàng hóa , lao vụ, dịch vụ. - Chi phí NVL, chi phí nhân công vượt mức bình thường. - Chi phí sản xuất chung cố định không được phân bổ tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ - Các hao hut, mất mát của hàng tồn kho Sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra - Phản ánh khoản chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay phải lớn hơn năm trước. Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ		-Kết chuyển giá vốn hàng bán tiêu thụ trong kỳ vào tài khoản xác định kết quả kinh doanh -Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh

** Phương pháp hạch toán:*

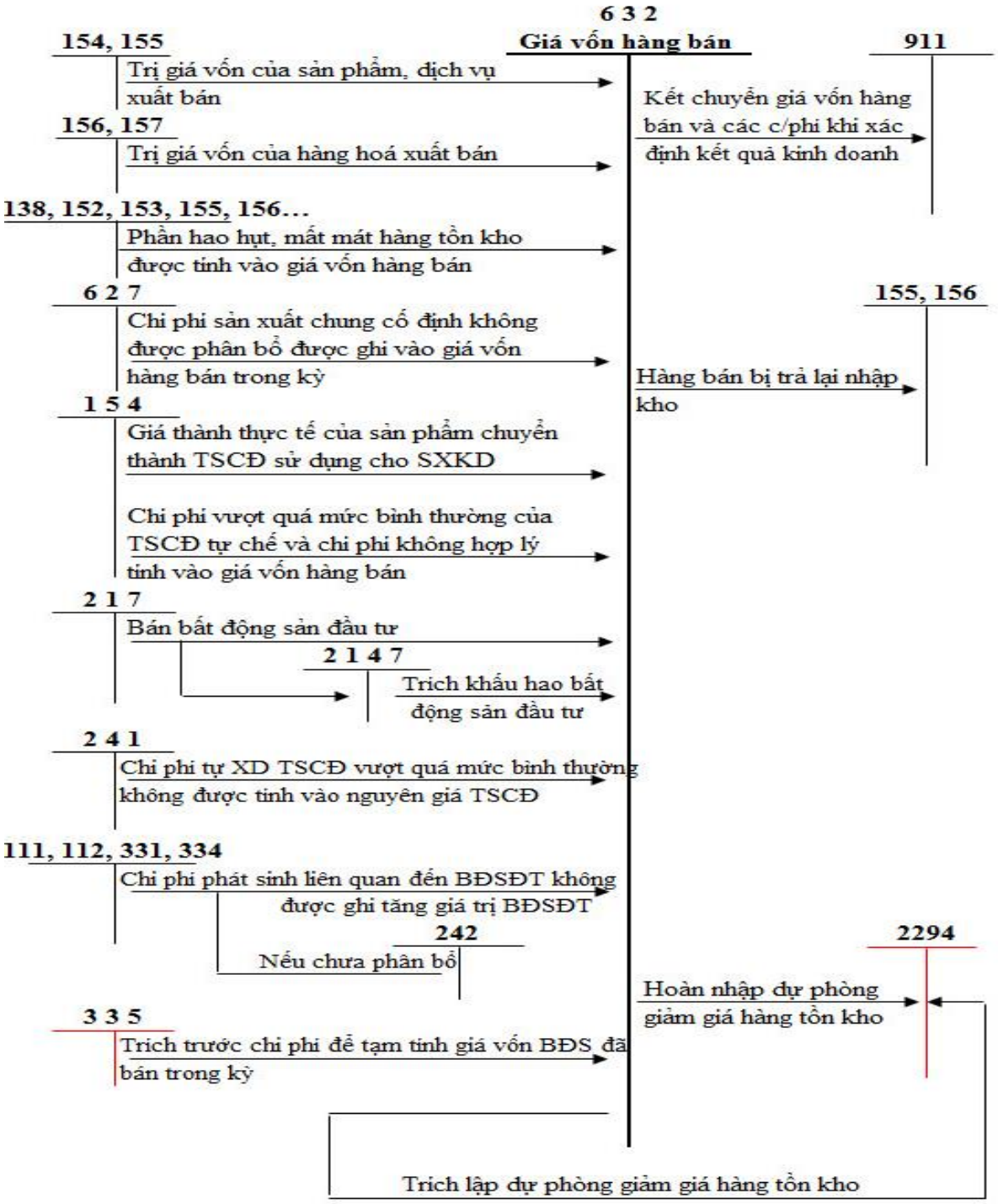

Sơ đồ 1.3: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.5.4. Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp:

1.5.4.1. Kế toán chi phí bán hàng

* Chứng từ sử dụng:

+ Hóa đơn thuế GTGT.

+ Phiếu chi, Giấy báo Nợ của Ngân hàng.

+ Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ

+ Bảng phân bổ tiền lương và BHXH

+ Các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản 641 – Chi phí bán hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh những chi phí trong quá trình tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa,, dịch vụ gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ bộ phận bán hàng, chi phí thuê kho bãi, đóng gói, vận chuyển giao hàng…

Kết cấu tài khoản 641:

Nợ	Tk 641- chi phí bán hàng	Có
Tập hợp chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ		Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng, kết chuyển toàn bộ chi phí bán hàng sang TK 911

Tài khoản 641 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản cấp 2:

+ TK 6411: Chi phí nhân viên

+ TK 6412: Chi phí vật liệu, bao bì

+ TK 6413: Chi phí dụng cụ đồ dùng

+ TK 6414: Chi phí khấu hao TSCĐ

+ TK 6415: Chi phí bảo hành

+ TK 6417: Chi phí dịch vụ mua ngoài

+ TK 6418: Chi phí bằng tiền khác

1.5.4.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:

** Chứng từ sử dụng:*

+ Hóa đơn GTGT.

+ Phiếu chi.

+ Giấy báo nợ

+ Bảng kê thanh toán tạm ứng

+ Các chứng từ khác có liên quan

** Tài khoản sử dụng:*

Tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí phục vụ quản lý doanh nghiệp gồm CP lương bộ phận QLDN, chi phí đồ dùng văn phòng, thuế nhà đất, thuế môn bài, chi phí dự phòng, khấu hao TSCĐ phục vụ cho bộ phận QLDN, chi phí dịch vụ mua ngoài…

Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 642- chi phí quản lý doanh nghiệp	Có
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ. - Trích lập và trích lập thêm khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả - kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào TK 911- xác định kết quả kinh doanh		- Các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp - hoàn nhập số chênh lệch dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản cấp 2:

+ TK 6421: chi phí nhân viên quản lý

+ TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý

+ TK 6423: Chi phí đồ dùng văn phòng

+ TK 6424: Chi phí khấu hao TSCĐ

+ TK 6425: Thuế, phí và lệ phí

+ TK 6426: Chi phí dự phòng

+ TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài

+ TK 6428: Chi phí bằng tiền khác

** Phương pháp hạch toán CPBH, CP QLDN*

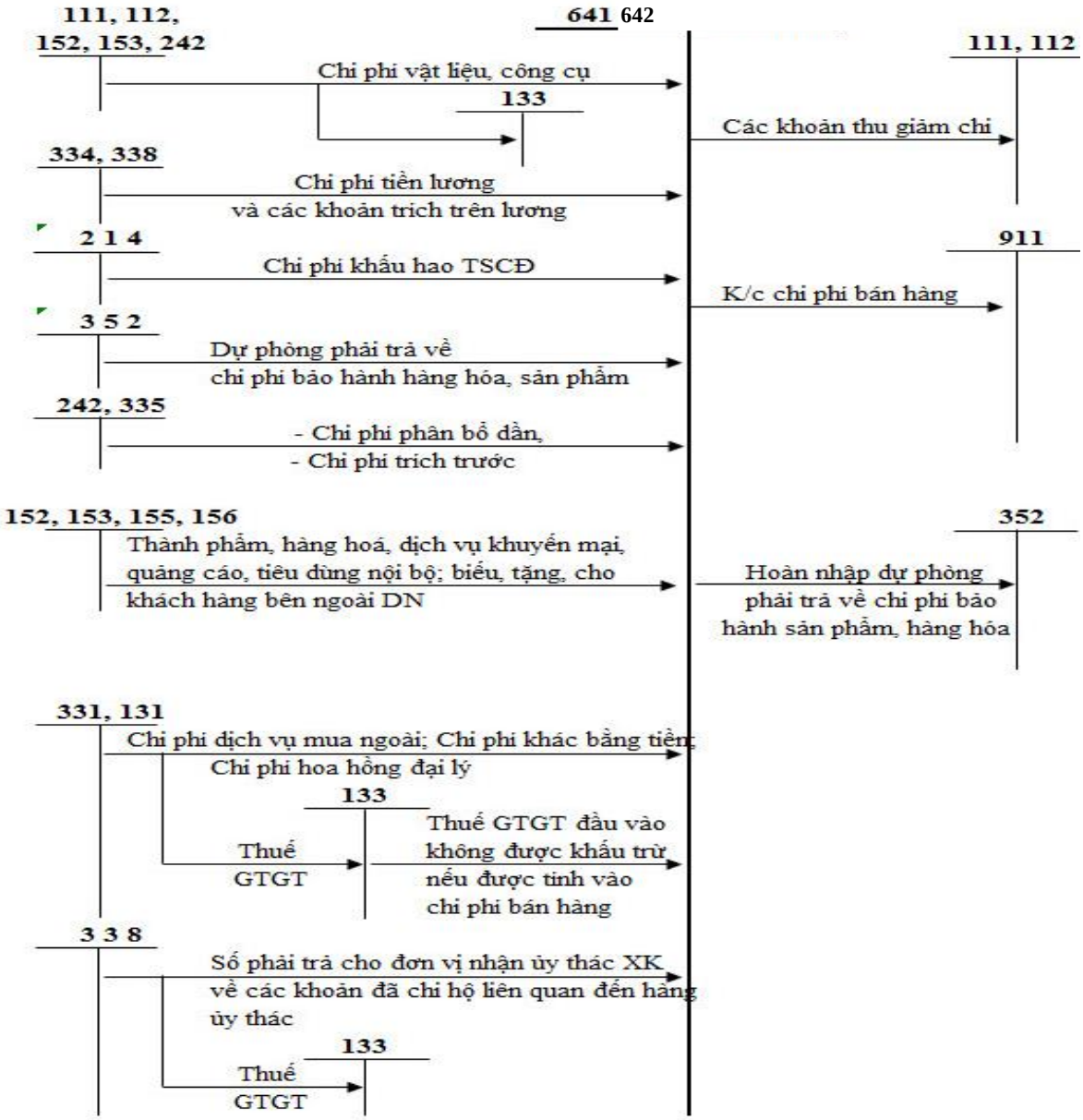

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp

1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động tài chính

** Chứng từ sử dụng:*

+ Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng

+ Phiếu thu, phiếu chi

+ Các chứng từ có liên quan

** Tài khoản sử dụng*:

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu do hoạt động tài chính mang lại như: lãi tiền gửi ngân hàng, chênh lệch lãi tỷ giá ngoại tệ, lợi nhuận được chia từ đầu tư cổ phiếu, thu nhập về từ hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn...

kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 515 – Doanh thu HĐTC	CÓ
- Số thuế GTGT phải nộp theo PP trực tiếp (nếu có) - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK911- xác định kết quả kinh doanh		- doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ - chiết khấu thanh toán được hưởng

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

** Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động kinh doanh*

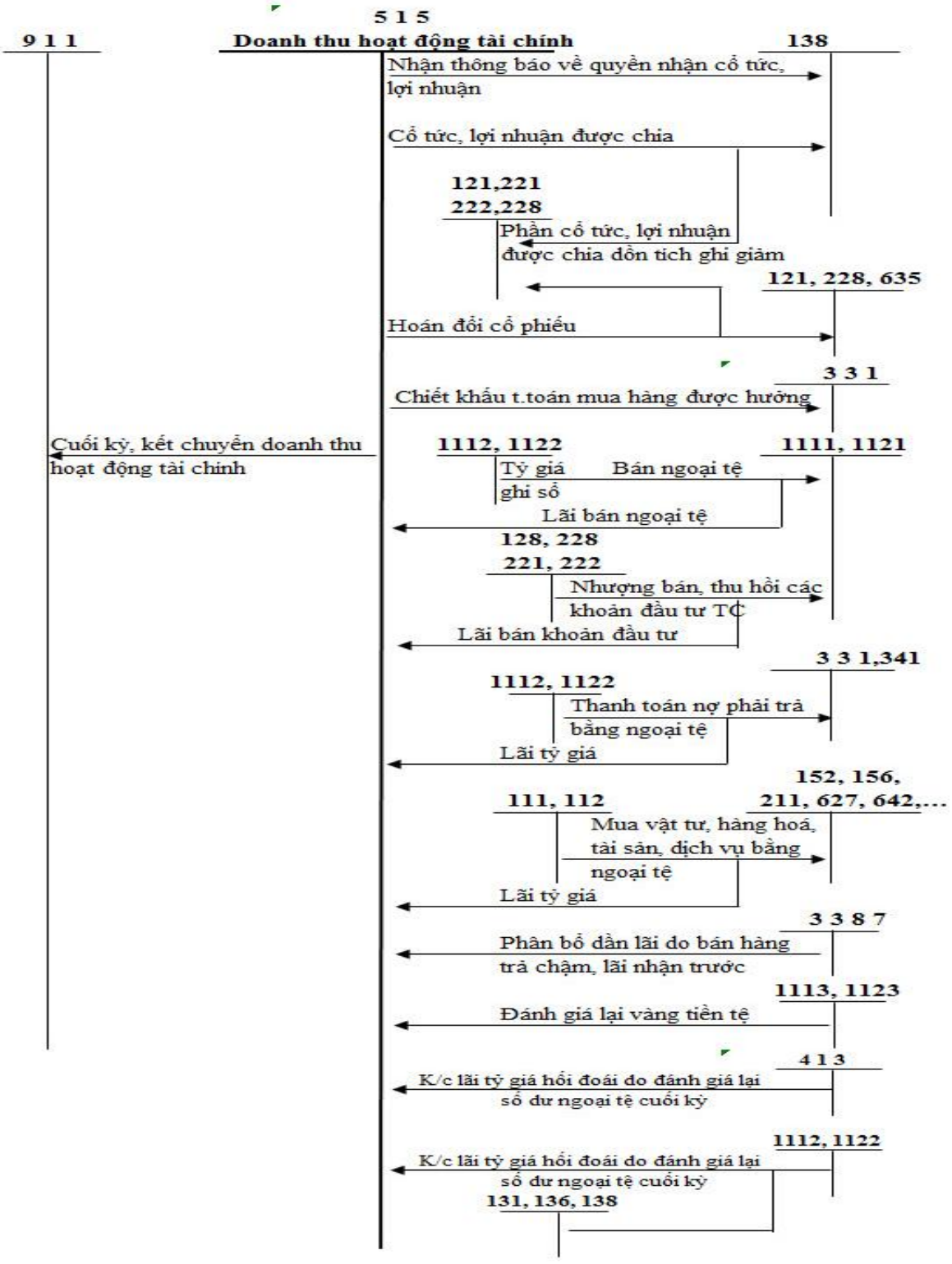

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

Tài khoản 635 – Chi phí hoạt động tài chính tài chính

Tài khoản này phản ánh các chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay, khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ, chi phí lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán…..

Kế cấu tài khoản:

NỢ TK635 Có	
- Tập hợp các khoản chi phí hoạt động tài chính thực tế phát sinh trong kỳ	- cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác nhận kết quả kinh doanh

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

** Phương pháp hạch toán chi phí tài chính*

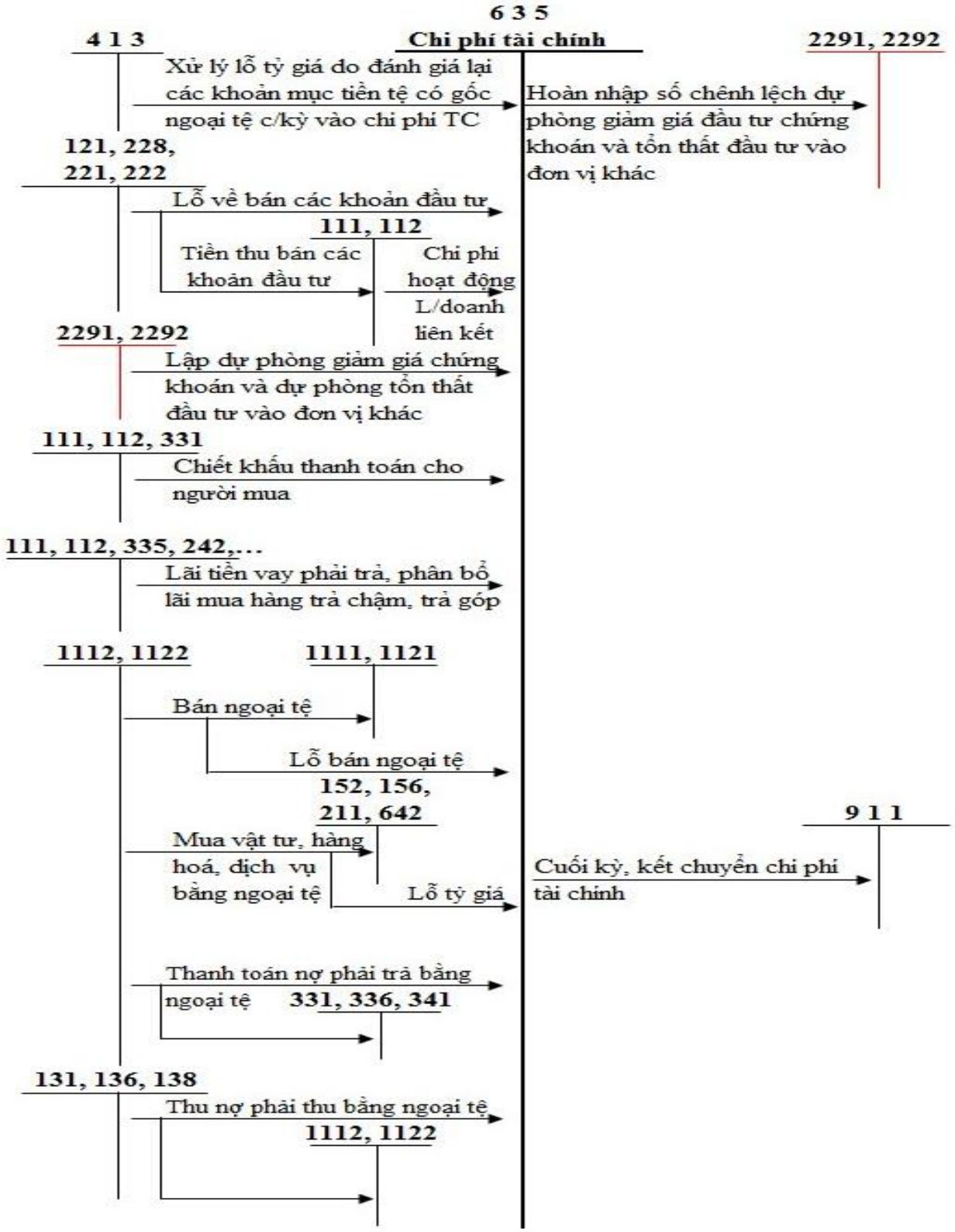

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính

1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí và hoạt động khác

** Chứng từ sử dụng:*

+ Phiếu thu, phiếu chi

+ Hóa đơn GTGT

+ Biên bản bàn giao, thanh lý, nhượng bán TSCĐ

+ Biên lai nộp thuế, nộp phạt và các chứng từ khác có liên quan

* Tài khoản sử dụng

Tài khoản 711 – Thu nhập khác

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc những khoản không mang tính chất thường xuyên như: thu từ nhượng bán TSCĐ, thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi, các khoản thuế được NSNN hoàn lại…

kết cấu tài khoản:

Nợ	Tk711- thu nhập khác	CÓ
- Số thế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu khác - Kết chuyển các khoản thu nhập khác sang TK911- xác định kết quả kinh doanh	các khoản thu nhập khác thực tế phát sinh	

TK 711 không có số dư cuối kỳ

**phương pháp hạch toán*:

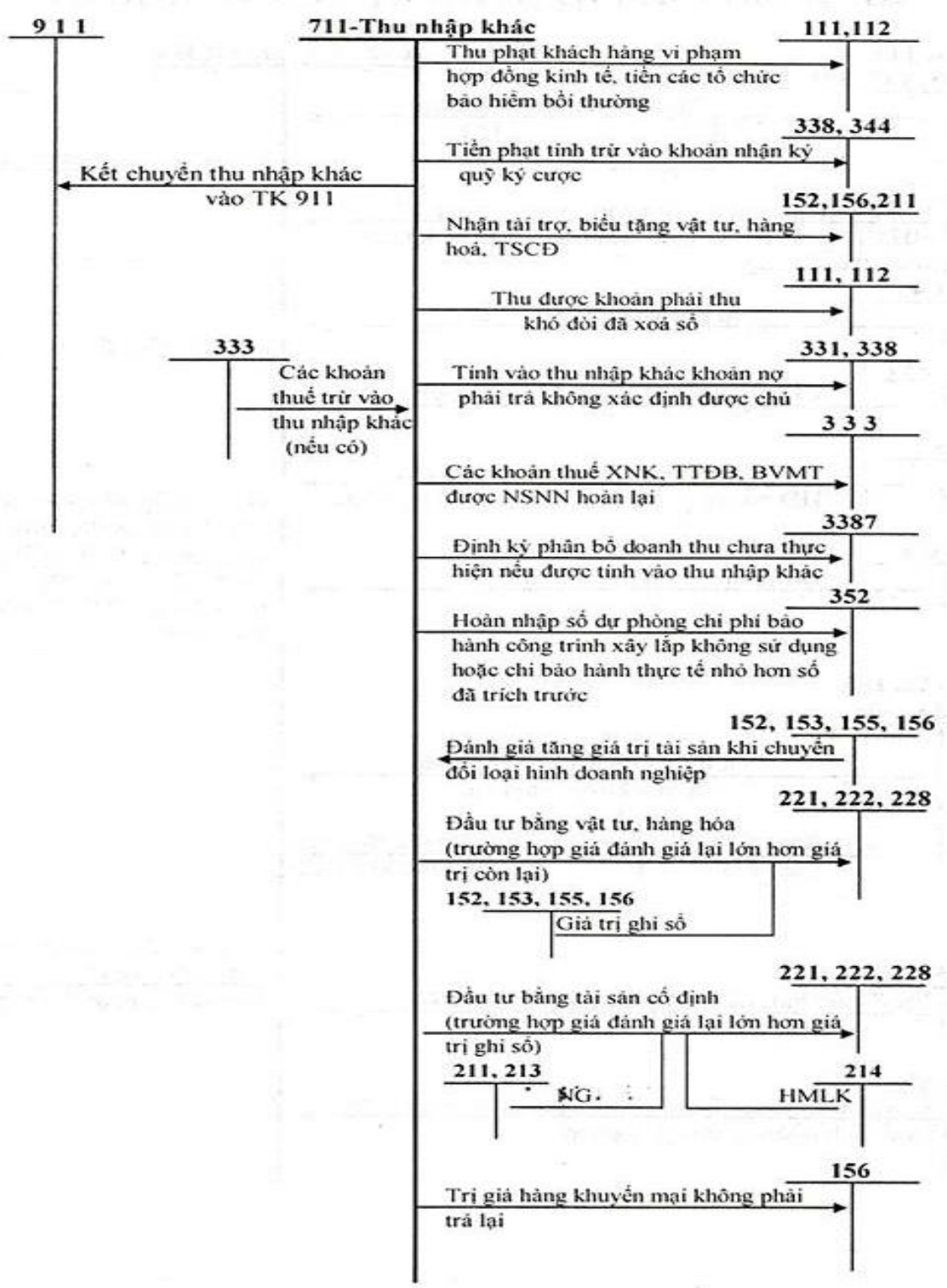

Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập hoạt động khác

Tài khoản 811 – Chi phí khác:

Là tài khoản dùng để phản ánh các khoản chi phí xảy ra không thường xuyên, riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp, những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước. Chi phí khác phát sinh gồm: Chí phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có); Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế; Bị phạt thuế, truy nộp thuế; Các khoản chi phí khác...

kết cấu tài khoản:

Nợ	Tk 811- chi phí khác	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh Trong kỳ	- cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác trong kỳ vào TK911- xác định kết quả kinh doanh	

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

** Phương pháp hạch toán:*

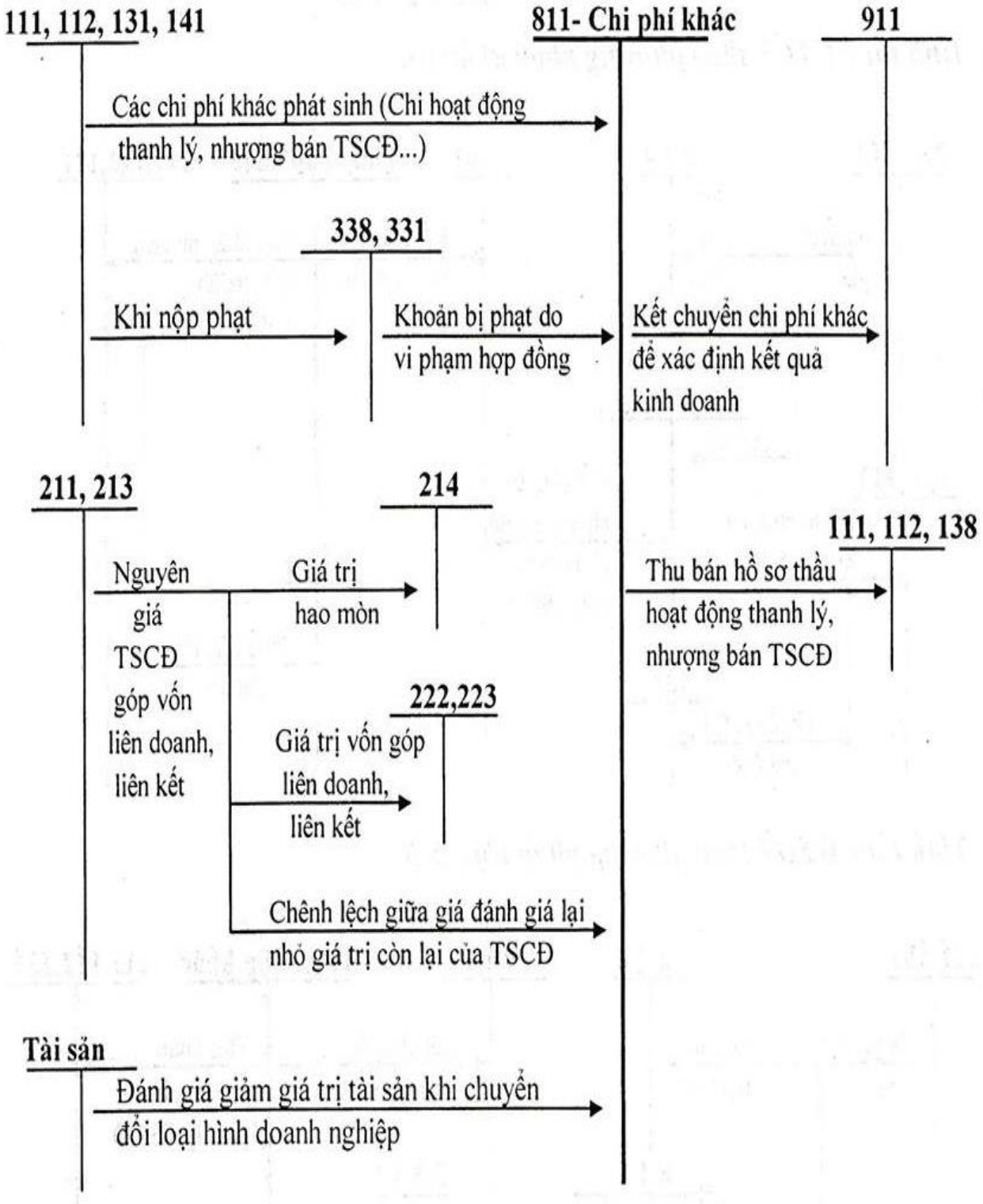

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí hoạt động khác

1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

** Chứng từ sử dụng:*

+ Phiếu kế toán

+ Quyết định xử lý lỗ các năm trước

+ Quyết định trích lập các quỹ trong doanh nghiệp

+ Các biên bản, hợp đồng về việc chia lợi nhuận

+ Các chứng từ khác có liên quan

** Tài khoản sử dụng*

Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN hiện hành

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định KQKD của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Kết cấu tài khoản 821:

NỢ	TK821- CP thuế TNDN hiện hành	CÓ
- Thuế TNDN phải nộp tính vào CP thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm - CP thuế TNDN trong các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót	-Kết chuyển CP thuế TNDN hiện hành vào bên nợ của TK911- xác định kết quả kinh doanh	

TK 821 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán

Kết cấu tài khoản:

Nợ	Tk911- xác định KQKD	Có
- Kết chuyển giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí QLDN, chi phí khác - Kết chuyển lãi	- Tổng doanh thu thuần tiêu thụ trong kỳ. - Tổng doanh thu thuần hoạt động tài chính và hoạt động khác. - kết chuyển lỗ	

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 421: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lợi nhuận, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK421- LNST chưa phân phối	CÓ
- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp. - Trích lập các quỹ của doanh nghiệp - Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu - Bổ sung vốn đầu tư của CSH		- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh trong kỳ -xử lý các hoạt động lỗ về kinh doanh

Tài khoản cấp 2:

+ TK 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm trước

+ TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

**Phương pháp hạch toán:*

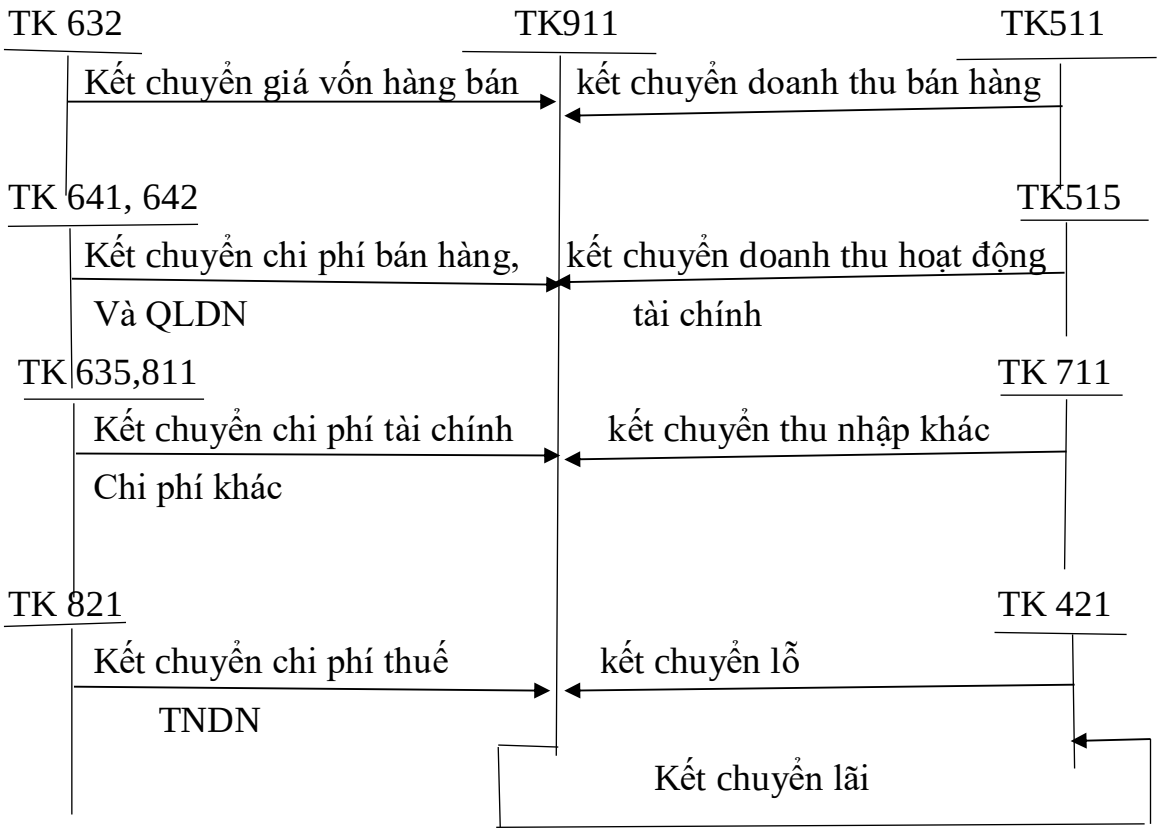

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo các hình thức kế toán

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT 200/2014 của Bộ tài chính, doanh nghiệp được áp dụng một trong 5 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

**** Hình thức kế toán Nhật ký chung***

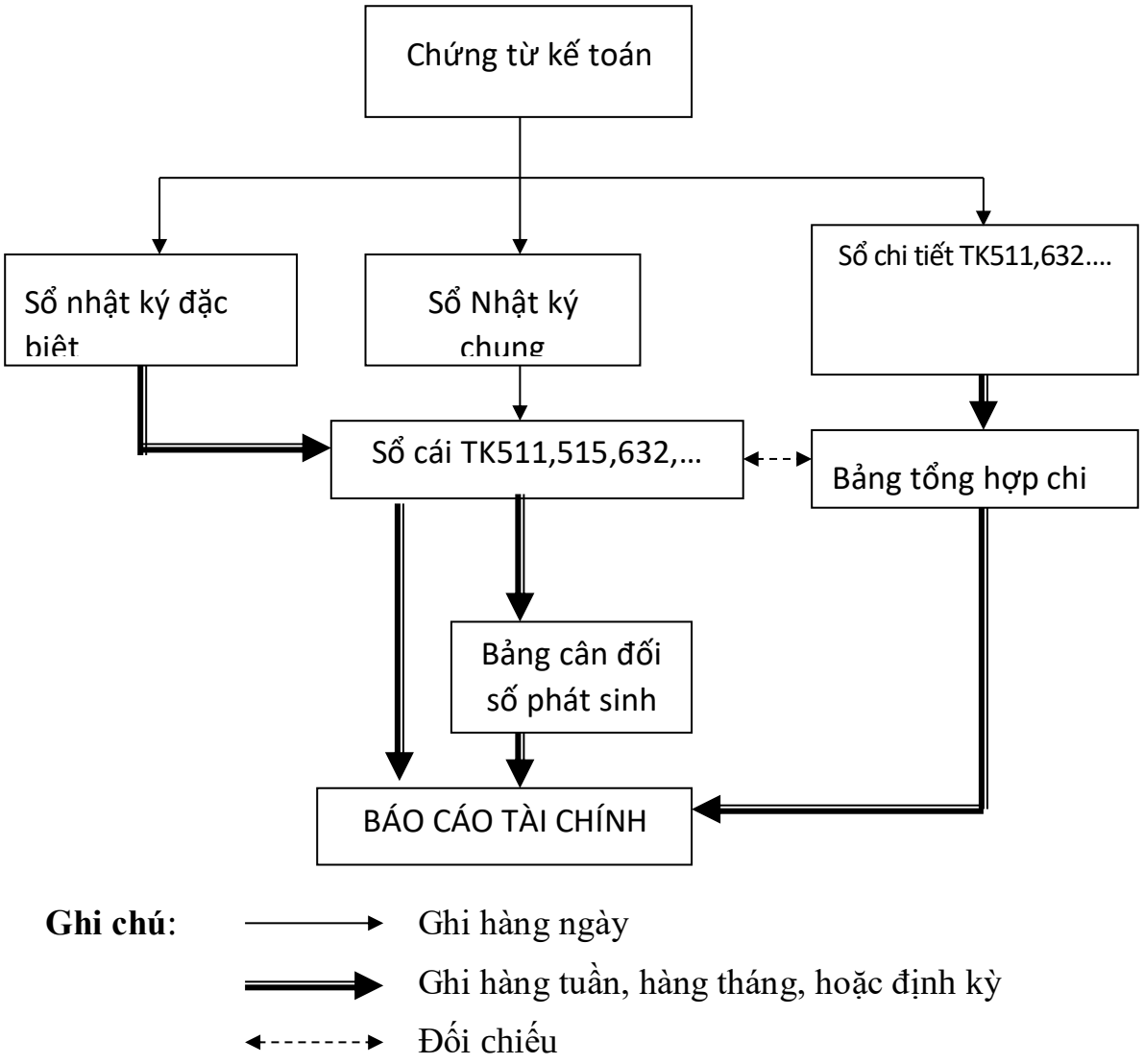

Sơ đồ1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung

* ***Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái***

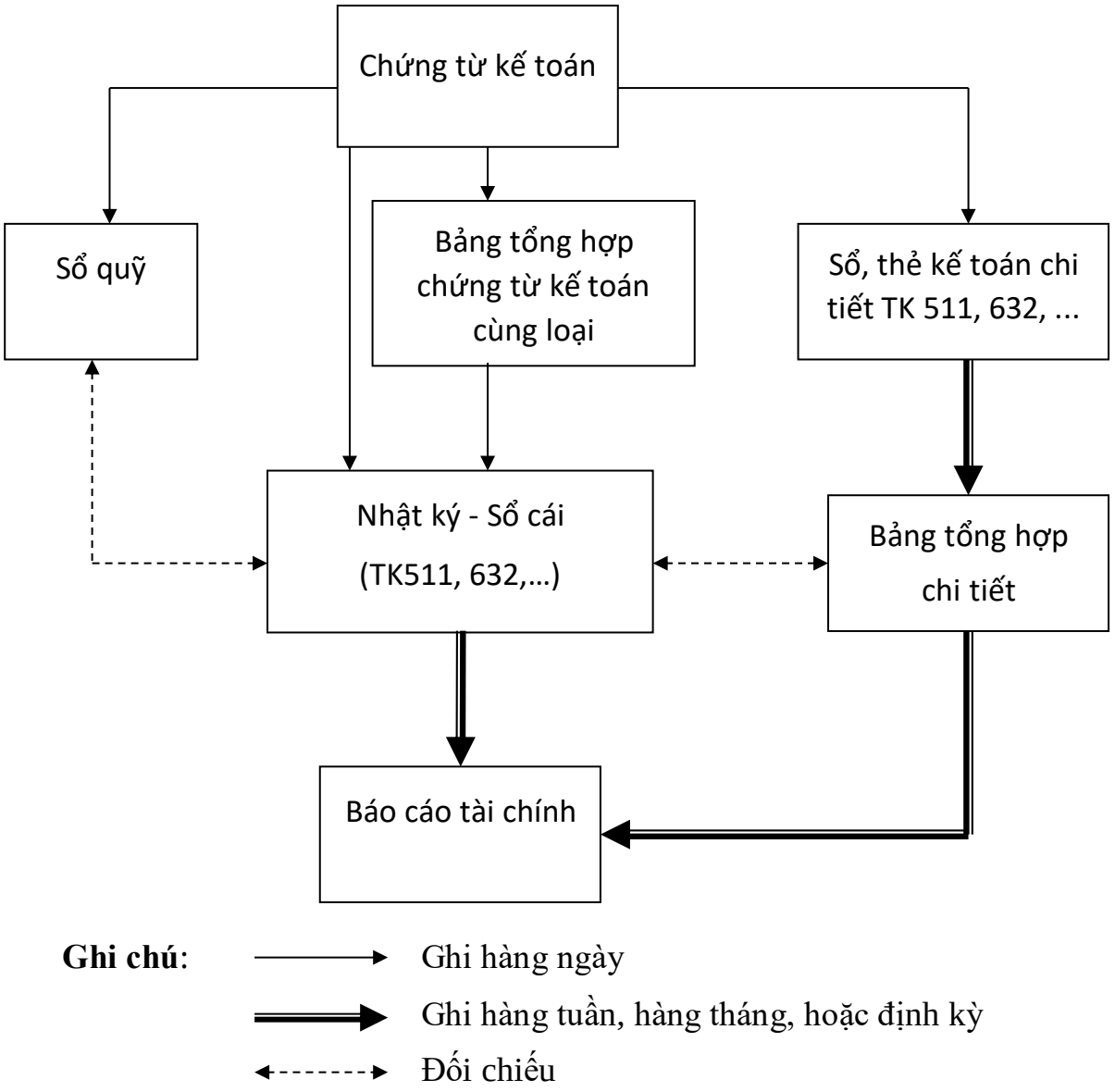

Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái

* ***Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ***

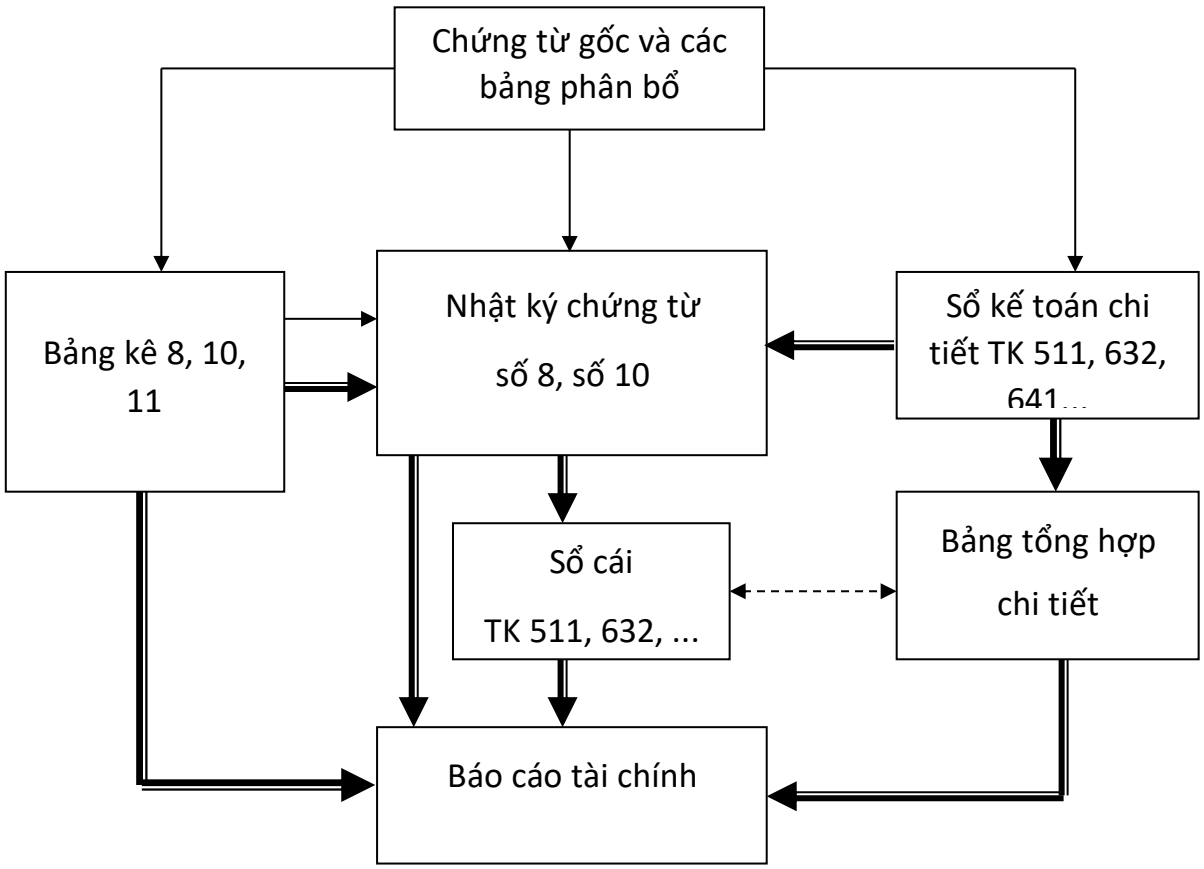

Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ

Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

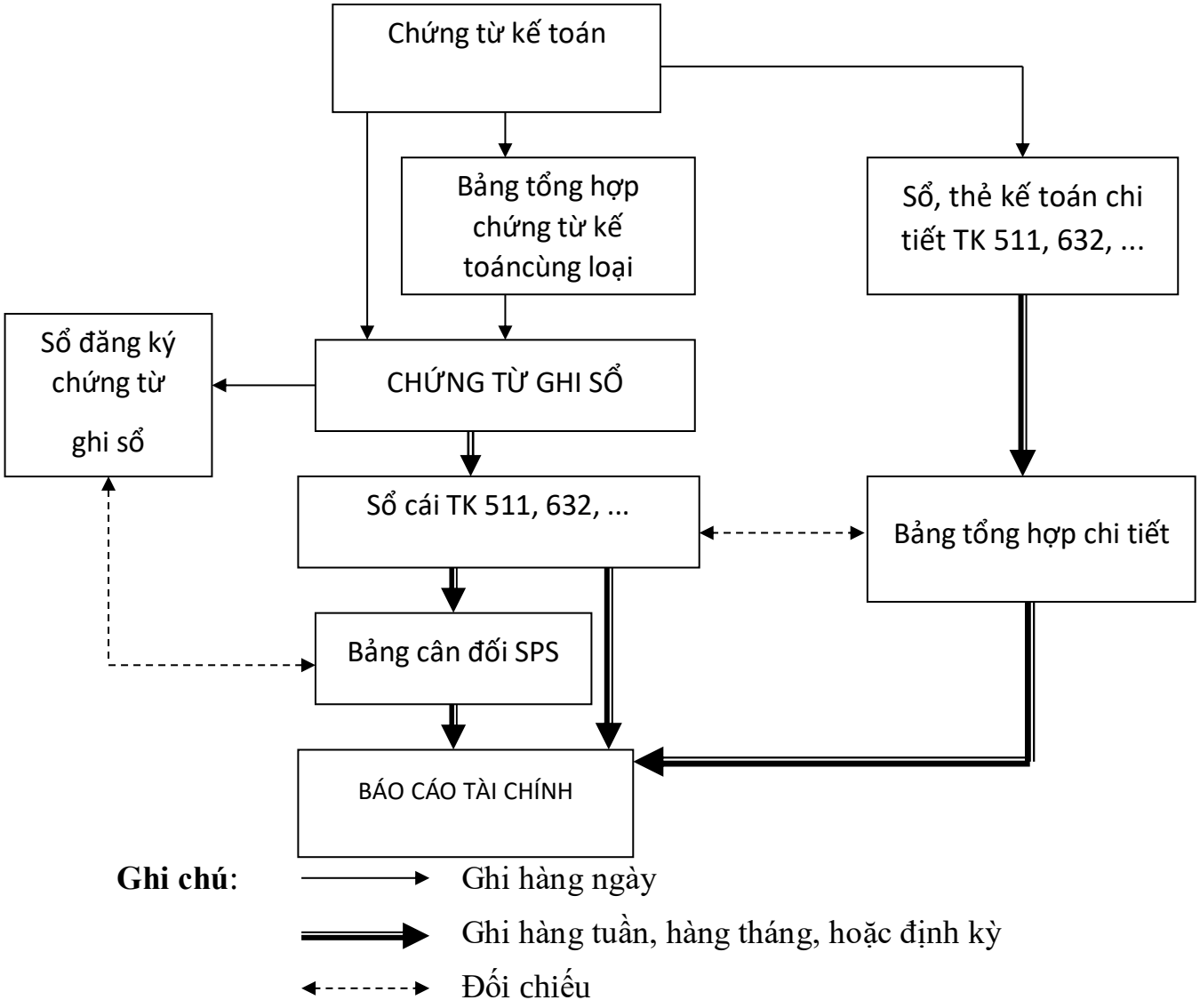

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

* ***Hình thức kế toán máy***

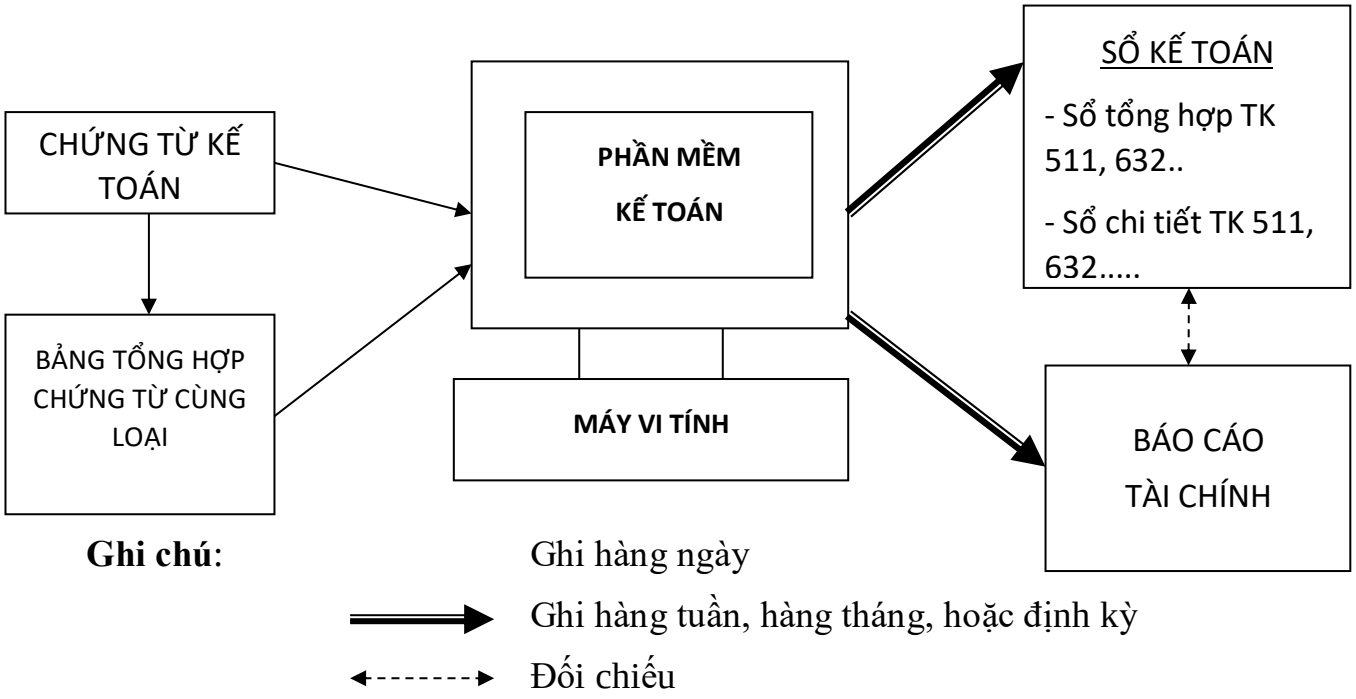

Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SÚC SẢN GIA CẦM HẢI PHÒNG

2.1 Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hoạch toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư và xuất khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

* **Giới thiệu chung về công ty**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng
- Tên tiếng anh: Haiphong Investment and Animal Poultry Products Import
- Export Joint Stock Company
- Tên viết tắt: ANIMEX HAIPHONG
- Địa chỉ: Số 16 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0313842042 – Fax: 0313842932
- Email: animex_hp@hn.vnn.vn
- Mã số thuế: 0200102640
- Vốn điều lệ: 11.157.150.000 VNĐ (trong đó vốn nhà nước chiếm 30%)
- Hình thức pháp lý: Công ty Cổ Phần
- Đăng kí kinh doanh lần đầu ngày 26/12/2007

* **Quá trình hình thành và phát triển của công ty**

- Côngty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng được chuyển thành công ty cổ phần năm 2007, có trụ sở ở 16 cù chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Trước đây vào năm 1956 đươc mọi người biết đến dưới cái tên công ty xuất nhập khẩu Duyên Hải, là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ ngoại thương, hiện nay trực thuộc bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn vừa sản xuất, vừa kinh doanh xuất nhập khẩu tổng hợp. Việc giao nhận hàng

hóa được diễn ra thường xuyên đóng vai trò quan trọng tới hoạt động và phát triển của công ty.

- Qua nhiều năm hoạt động và phát triển, công ty cổ phần đầu tư và xuất nhẩu khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng trải qua biết bao thăng trầm và thử thách. Quá trình có thể chia thành kinh doanh thời kỳ như sau:
- Thời kỳ từ năm 1956 – 1970: thời gian này công ty tiếp nhận các cơ sở xuất nhập khẩu của các thương nhân của Pháp và người Hoa để lại để dần khôi phục các mặt hàng xuất khẩu truyền thống của miền Bắc chủ yếu là nông sản và thực phẩm, hải sản tươi sang thị trường Hồng Kông và các nước xã hội chủ nghĩa. Hoạt động của công ty trong thời gian này là kế hoạch bao cấp, mô hình manh mún và nhỏ
- Từ năm 1970 – 1977: Đây là thời kỳ công ty được tách ra từ công ty xuất nhập khẩu hải sản và súc sản thành công ty xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng, trực thuộc Bộ ngoại thương. Đến năm 1985, nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất cũng như kinh doanh, nhà nước quyết định điều công ty về dưới sự quản lý của Bộ nông nghiệp (nay là bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn) sản phẩm của công ty bao gồm: chế biến các sản phẩm từ ngành nông nghiệp, chăn nuôi, hải sản, dưới dạng đông lạnh xuất khẩu và các sản phẩm đóng hộp. Đến tháng 4/1997 Công ty được thành lập lại theo quyết định số 486/NN-TCB của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn trên cơ sở sát nhập chi nhánh công ty xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng, trực thuộc tổng công ty chăn nuôi Việt Nam.
- Công ty hoạt động trên cơ sở là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tổng công ty 90(tổng công ty chăn nuôi Việt Nam). Hoạt động trên nguyên tắc hoạch toán độc lập và có đầy đủ chức năng của một công ty sản xuất, chế biến, kinh doanh dịch vụ, xuất nhập khẩu…
- Từ năm 1985 được sự đầu tư trực tiếp của Bộ nông nghiệp, công tý đã hiện đại hóa cơ sở sản xuất, chế biến, máy móc, kho tàng, nhà xưởng…tạo ra tiền đề các sản phẩm của công tý sản xuất, chế biến đã thâm nhập vào các nước trên thị trường thế giới như: các sản phẩm đông lạnh vào thị trường Liên Bang Nga và các nước Đông Âu, thịt lợn sữa đông lạnh vào thị trường Hồng Kông và Trung Quốc. Công ty bắt đầu đưa các sản phẩm đồ hộp vào thị trường EC. Công ty từ một công ty sản xuất

theo kế hoạch bao cấp của nhà nước chuyển sang cơ chế thị trường cạnh tranh khốc nhiệt, đó là một thử thách to lớn đối với sự tồn tại của công ty. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh từ đối tượng sản xuất đến cung cấp nguyên liệu vật tư đều theo cơ chế thị trường. Nhưng công ty đã có bước đi đúng đắn luôn thích ứng, đứng vững và phát triển mạnh mẽ. Công ty đã chứng minh sức sống mạnh mẽ của mình: kế hoạch năm sau lớn hơn năm trước chất lượng hàng hóa ngày một nâng cao. Các mặt hàng đặc thủy sản, đồ hộp xuất đi các nước như: Libi, Singapore, Úc, Pháp, Nhật Bản.

* **Lĩnh vực kinh doanh thực tế (ngành nghề chính):**

- Nhập khẩu bò sống từ Úc
- Chăn nuôi vỗ béo bò, lợn
- Cung cấp bò sống cho các cơ sở giết mổ trâu bò khu vực phía Bắc
- Giết mổ bò, lợn bán buôn bán lẻ tại hệ thống các cửa hàng, đại lý và siêu thị

* **Ngành nghề kinh doanh**

- Theo giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 0200102640 do phòng đăng kí
- kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/5/2015, Công
- ty hoạt động các lĩnh vực chủ yếu sau:
- Chăn nuôi trâu, bò
- Nhập khẩu bò
- Chăn nuôi ngựa, lừa, la
- Chăn nuôi lợn
- Chăn nuôi gia cầm
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
- Sản xuất dầu mỡ động thực vật
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản
- Khai thác quặng sắt, quặng kim loại
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Xây dựng nhà các loại

- Bán buôn thực phẩm
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí, kim loại
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Kho bãi lưu giữ hàng hóa.

2.1.2 Đặc điểm hàng hóa, tại công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

* **Quy trình công nghệ**

Hiện nay công ty đang sản xuất, chế biến nhiều chủng loại sản phẩm khác nhau như: các sản phẩm thịt, cá đông lạnh: thịt cá tươi sống chỉ qua sơ chế: thịt, cá cấp đông: thịt, cá chế biến thành đồ ăn sẵn: và các loại thức ăn gia súc, gia cầm. Mỗi loại sản phẩm có quá trình chế biến riêng.

Sau đây em xin trình bày quy trình chế biến bò Úc đông lạnh- một trong những mặt hàng chủ đạo của công ty.

Quy trình chế biến này được khái qoát như sau:

Bò Úc nhốt sau 24 giờ kể từ khi nhập chuồng, chỉ cho uống nước, không cho ăn và được tắm rửa sạch sẽ trước khi đưa vào giết mổ.

- Châm tê: bò được châm tê (làm choáng), cẩu lên dây chuyền giết mổ và chọc lấy tiết.
- Làm sạch: bò được nhúng nước nóng, đưa lên máy cạo, sau đó đưa lên dây chuyền làm sạch.
- Mổ: bò được cao sạch và rửa nước sạch sẽ, mổ bỏ hết nội tạng kể cả mỡ, rửa sạch, bác sỹ thú y của công ty khám thân thịt, nội tạng nếu không phát hiện bệnh, bò được đóng đấu thú y, xẻ đôi xương sống, xương đầu, bỏ hết óc và tủy sống.
- Chế biến: đưa bò vào phòng làm mát. Sau đưa ra phòng chế biến, lọc bỏ xương vai và loại bỏ mỡ dắt, để nguyên xương ống và định hình móng túi PE và xếp vào khay.
- Đóng gói: bò được đưa vào tủ cấp đông có nhiệt độ từ -350C đến -450C khi nhiệt độ tâm thịt đạt -120C tiến hành đóng gói vào bao PP và đưa vào phòng bảo quản nhiệt độ từ -180C đến -220C.
- Kiểm tra chất lượng: lô hàng đủ 20 tấn đến 24 tấn, KCS xí nghiệp và trung tâm thú y lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu cảm quan, lý, hóa, vi

sinh, nếu không có vi trùng gấy bệnh và đạt các chỉ số do bộ y tế quy định thì lô hàng được trung tâm thú y cấp giấy chứng nhận kiểm dịch cho phép tiêu thụ.

2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

2.1.3.1 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp tạo nên sự thống nhất nhịp nhàng giữa các bộ phận, đơn vị trong doanh nghiệp. Đảm bảo cho việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo và nâng cao hiêu quả dịch vụ của doanh nghiệp. Căn cứ vào quy trình tình hình thực tế của công ty, tổ chức bộ máy kinh doanh gồm có: Tổng giám đốc, phòng kế toán, phòng kinh doanh.

Sơ đồ 2.1. Sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý của công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

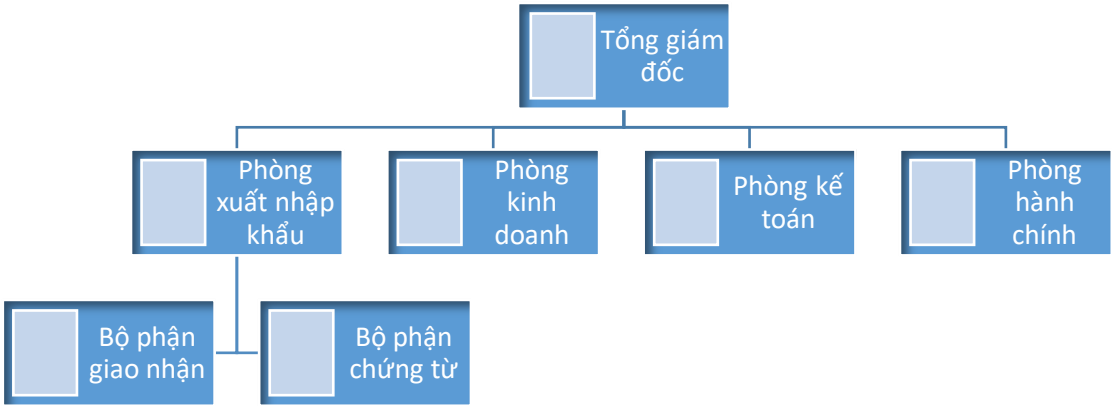

(Nguồn: Bộ phận hành chính của công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng)

2.1.3.2 Chức năng của từng bộ phận

-*Phòng xuất nhập khẩu*: bao gồm bộ phân giao nhận và bộ phận chứng từ, đây là phòng có vị trí quan trọng nhất trong cơ cấu tổ chức của công ty, trực tiếp nhận các hợp đồng xuất nhập khẩu, hợp đồng ủy thác, phân công cho các nhân viên thực hiện công việc một cách hiệu quả và nhanh chóng.

-*Phòng kinh doanh*: tổ chức và điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty, đồng thời có nhiệm vụ nghiên cứu, khảo sát thị trường, chủ động tìm

kiếm khách hàng mới. Phòng kinh doanh có vai trò rất quan trọng trong hoạt động của công ty, góp phần mở rộng thị phần, đem lại nhiều hợp đồng có giá trị cho công ty.

-*Phòng kế toán*: chịu trách nhiệm về các khoản chi của công ty và các khoản thu từ khách hàng. Nhận và kiểm tra chứng từ: tổng phí, giá bán, điều kiện thanh toán, đối tượng xuất hóa đơn (trong nước hay ngoài nước), hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ kế toán phát sinh, báo cáo các số liệu chính xác định kỳ, chi tạm ứng cho nhân viên giao nhận hoàn thành công tác.

-*Phòng hành chính*: Tham mưu, giúp việc cho tổng giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty. Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nộ quy, quy chế công ty. Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của giám đốc công ty.

2.1.4 *Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng*

Sơ đồ 2.2. Sơ đồ cơ cấu bộ máy kế toán của công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

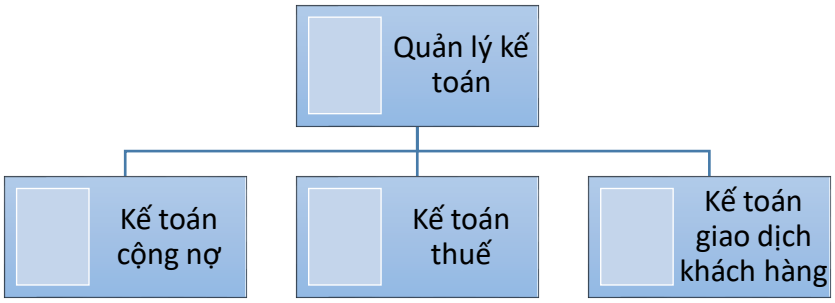

(Nguồn: phòng tài chính của công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng.)

-Kỳ kế toán từ: 1-1 đến 31-12 hàng năm

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Việt Nam đồng

- Chế độ kế toán áp dụng Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

- Phương pháp hạch toán thuế: công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ: TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho là phương pháp kê khai thường xuyên
- Phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho: theo phương pháp nhập trước xuất trước

2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí tại công tý cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

2.2.1 nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng, và cung cấp dịch vu tại công ty

Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Chứng từ sử dụng:
  + Hóa đơn GTGT
  + Chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng,…
  + Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán,…
- Tài khoản sử dụng:
  + TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
  + TK liên quan khác: TK 111, TK112,…
- Sổ sách sử dụng:
  + Sổ Nhật ký chung
  + Sổ Cái TK 511

2.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty cổ phần dầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng

Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo Có.
- Các chứng từ liên quan khác.

Tài khoản sử dụng

TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Ngoài ra còn có các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 131, 3331

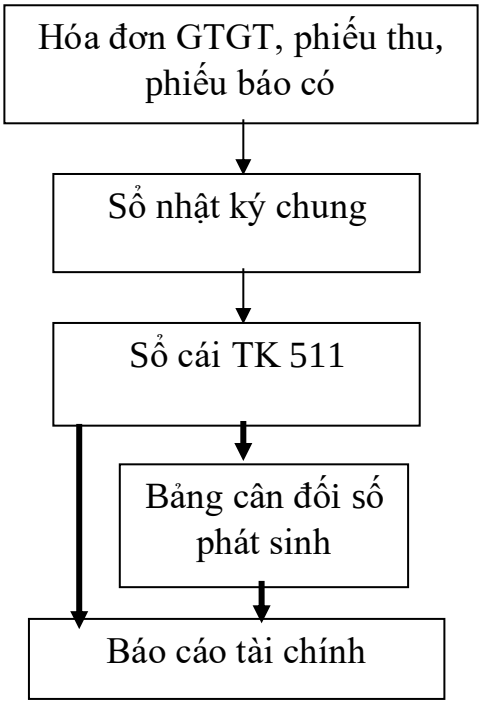

Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng, định kỳ

Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng

➢ <u>Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh</u>

Ví dụ 1: Ngày 30/12/2017, bán thịt bò Úc từ Hải Phòng đến thành phố HCM cho công ty TNHH vận tải hành khách và du lịch Mai Linh, số tiền 171.600.000, theo hóa đơn GTGT số 0001857 (VAT 10%), khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.

Kế toán ghi sổ:

Nợ TK 112: 171.600.000

Có TK 511: 156.000.000

Có TK 3331: 15.600.000

✓ Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0011057, Giấy báo có, kế toán ghi sổ Nhật ký chung(biểu2.4)

✓ Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK 511(biểu số 2.5)

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Liên 3: Nội bộ)

Ngày 30 tháng 12 năm 2017

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/15P

Số:0001857

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XNK SÚC SẢN GIA CẦM HẢI PHÒNG

Mã số thuế: 0200102640

Địa chỉ: Số 16 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng,Hải Phòng

Điện thoại: 0313842042 – Fax: 0313842932

Số tài khoản:3210000000407 BIDV Hải Phòng

Họ tên người mua hàng.....

Tên đơn vị: Công ty TNHH vận tải hành khách và du lịch Mai Linh

Mã số thuế: 0 3 0 2 5 4 5 1 6 1

Địa chỉ: 64-68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Hình thức thanh toán: Số tài khoản: .....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thịt bò ÚC	Kg	390	400.000	156.000.000
				Cộng tiền hàng:	156.000.000
Thuế suất GTGT: 10 %				Tiền thuế GTGT:	15.600.000
				Tổng cộng thanh toán:	171.600.000

Số tiền viết bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng

Người mua hàng	Người bán hàng	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, tên)*	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

Biểu số 2.2: Giấy báo Có số 10555

NGÂN HÀNG BIDV Mã GDV:
Chi nhánh : BIDV – Hải Phòng Mã KH: 1127

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 30/12/2017 Số GD: 10555

Khính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XNK SÚC SẢN GIA CẦM HẢI PHÒNG
Mã số thuế: 0200102640
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:
Số tài khoản ghi CÓ: 3210000000407
Số tiền bằng số: 171.600.000đ
Số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng /.
Nội dung: ##Công ty TNHH vận tải hành khách và du lịch Mai Linh HĐ 00658##

GIAO DỊCH VIÊN **KIỂM SOÁT VIÊN**

Ví dụ 2: Ngày 31/12/2017, bán thịt bò úc cho công ty TNHH vận tải và thương mại Tân Hoàng Hà, số tiền 19.800.000, theo hóa đơn GTGT số 0001801 (VAT 10%), khách hàng thanh toán bằng tiền mặt.

Kế toán ghi sổ:

Nợ TK 111: 19.800.000

Có TK 511: 18.000.000

Có TK 3331: 1.800.000

- ✓ Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0011059, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu số 2.4)
- ✓ Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK 511(biểu số 2.5)

Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng

Địa chỉ:16 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng,Hải Phòng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 31 tháng 12 năm 2017	Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/15P Số: **0001801**

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Mã số thuế: 0200102640
Địa chỉ:16 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng,Hải Phòng
Điện thoại: 0313842042 – Fax: 0313842932
Số tài khoản: 3210000000407

Họ và tên người mua hàng:
Tên đơn vị: Công Ty TNHH vận tải và thương mại Tân Hoàng Hà
Mã số: 0800576530
Địa chỉ: Thôn 3b – xã Hà An – huyện Hưng Yên – tỉnh Quảng Ninh
Hình thức thanh toán: TM/CK Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Thịt bò	kg	45	400.000	18.000.000
Cộng tiền hàng					18.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			1.800.000
Tổng cộng tiền thanh toán					19.800.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng

Người mua hàng **Người bán hàng** **Thủ trưởng đơn vị**

Biểu số 2.4: Sổ nhật ký chung

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai,
Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm: 2017

ĐVT:đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số Phát sinh	
	Số	Ngày			Nợ	Có
…	…	…	…	…	…	…
30/12	HĐ1 1801	30/12	Bán thịt bò Úc cho công ty TNHH vận tải hành khách và du lịch Mai Linh	112	171.600.000	
				511		156.000.000
				3331		15.600.000
...	...	...	...	...	...	...
31/12	HĐ0 0658	31/12	Bán thịt bò Úc cho công ty TNHH vận tải và thương mại Tân Hoàng Hà	111	19.800.000	
				511		18.000.000
				3331		1.800.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng		455.875.960.211	455.875.960.211

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vi: Công ty Cổ Phần Đầu Tư và XNK Súc Sản Gia Cầm Hải Phòng Địa chỉ: 16 Cù Chính Lan P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng	**Mẫu số: 01 - TT** (Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

Quyển số: .....

PHIẾU THU

Số: .....

Ngày 31tháng12năm2017.

Nợ1111:19.800.000

Có 511: 18.000.000

Có 3331: 1.800.000

Họ và tên người nôp tiền: Cty TNHH vận tải và thương mại Tần Hoàng Hà

Địa chỉ: .....

Lý do nộp: ...trả tiền hàng theo HĐ 11801.....

Số tiền: .....19.800.000.....

(Viết bằng chữ): .....Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn/.....

Kèm theo: .....HĐ11801...

Ngày31tháng12năm 2017

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	**Kế toán trưởng** (Ký, họ tên)	**Người nộp tiền** (Ký, họ tên)	**Người lập phiếu** (Ký, họ tên)	**Thủ quỹ** (Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): ..... Mười bảy triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn...

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

.....

+ Số tiền quy đổi:

Biểu số 2.5: Sổ cái tài khoản 511

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai,
Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 511

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		**Diễn giải**	**SHTKĐƯ**	**Số tiền**	
SH	**NT**			**Nợ**	**Có**
		Số dư đầu kỳ			
…	…	…	…	…	…
HĐ018557	30/12	Bán thịt bò Úc cho công ty TNHH vận tải hành khách và du lịch Mai Linh	112		156.000.000
…	…	…	…	…	…
HĐ118001	31/12	Bán thịt bò cho công ty TNHH vận tải Tân Hoàng Hà	111		18.000.000
…	…	…	…	…	…
PKT 35	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	911	61.034.086.134	
		Cộng số phát sinh		**61.034.086.134**	**61.034.086.134**
		Số dư cuối kỳ			

***** *phương pháp hoạch toán:TK 632*

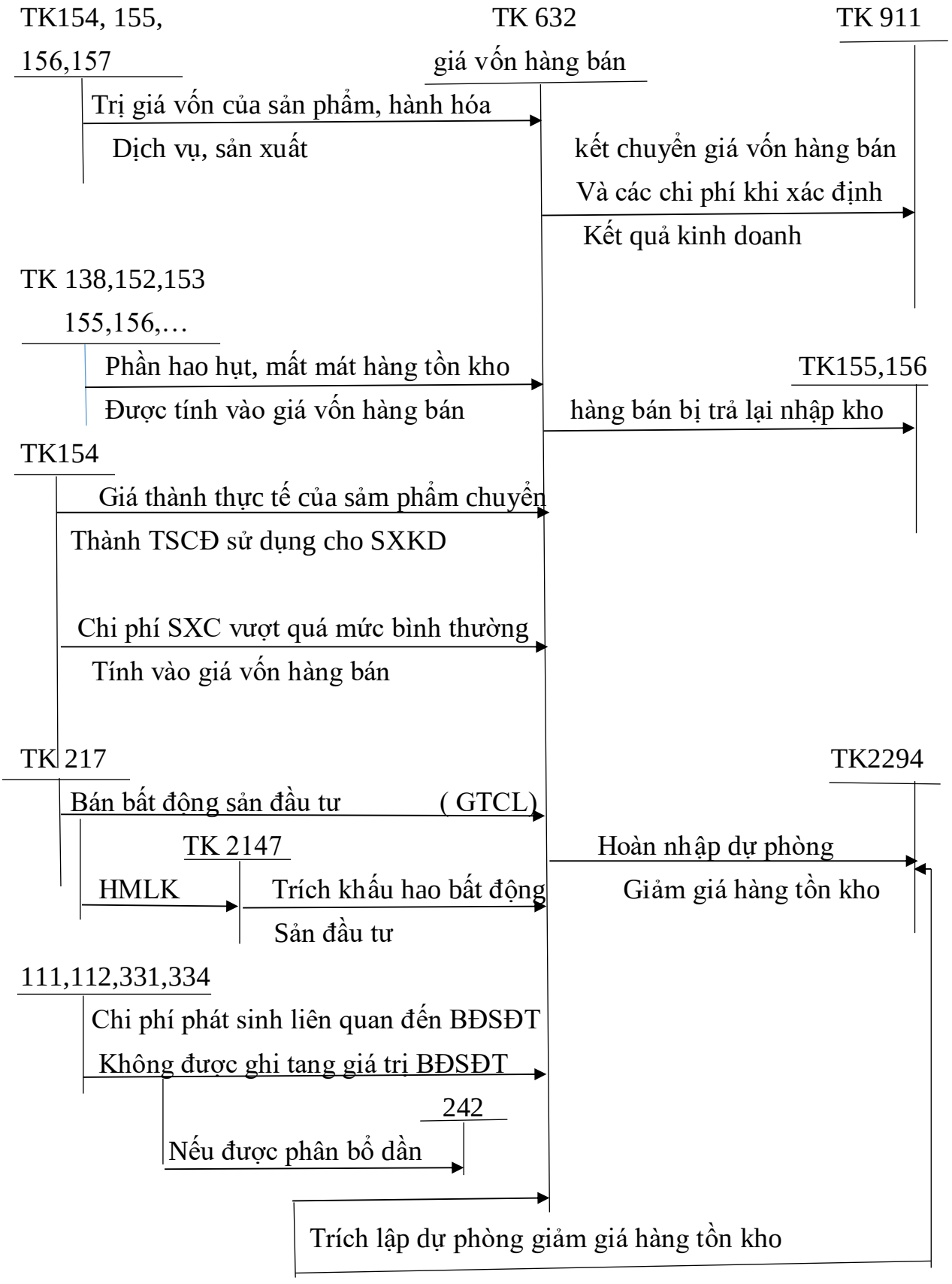

2.2.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng

- *Chứng từ kế toán sử dụng*

Giấy báo Có của ngân hàng

- *Tài khoản sử dụng*

tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

635 – chi phí hoạt động tài chính

Và các tài khoản khác có liên quan

- *Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh*

Ví dụ 3: Ngày 31/12/2017 công ty nhận được Giấy báo Có của Ngân hàng BIDV về lãi tiền gửi ngân hàng là 130.740đ

ĐK: Nợ TK 112: 130.740

Có TK 515: 130.740

- ✓ Căn cứ vào Giấy báo có, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu số2.7)
- ✓ Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK 515 (biểu số2.8)

Biểu 2.6. Giấy báo có

Số GD: 10130

Ngân hàng : BIDV GIẤY BÁO CÓ

Chi nhánh: Hải Phòng Ngày 31/12/2017

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XNK SÚC SẢN GIA CẦM HẢI PHÒNG

Mã số thuế: ***0200102640***

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: ***3210000000407***

Số tiền bằng số: 130.740

Số tiền bằng chữ: Một trăm ba mươi nghìn bảy trăm bốn mươi đồng/.

Nội dung: lãi tiền gửi

GIAO DỊCH VIÊN KIỂM SOÁT

Biểu số 2.7: Sổ nhật ký chung

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai,
Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo TT 200/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
....	....	....	....	....	....	...
31/12	GBC 10130	31/12	Lãi tiền gửi dài hạn	112	130.740	
				515		130.740
....	....	....	....	....	....	....
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	1.569.000	
				911		1.569.000
			Cộng phát sinh		**455.875.960.211**	**455.875.960.211**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(ký, họ tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.8: Sổ cái tài khoản 515

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai,
Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 515

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		**Diễn giải**	**SHTKĐƯ**	**Số tiền**	
SH	**NT**			**Nợ**	**Có**
		Số dư đầu kỳ			
...	**...**	**...**	**...**	**...**	**...**
GBC10130	31/12	Lãi tiền gửi dài hạn	112		130.740
PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	1.569.000	
		Cộng số phát sinh		**1.569.000**	**1.569.000**
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(ký, họ tên, đóng dấu)*

*** Trong năm 2017 , tại công ty không phát sinh các nghiệp vụ liên quán đến TK 635**

2.2.3 Kế toán các khoản thu nhập, chi phí hoạt động khác tại Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng

Trong năm công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến TK711 và TK 811

2.2.4 Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng

Giá vốn hàng bán của công ty là trị giá vốn của số thành phẩm xuất bán trong kỳ.

- *Chứng từ sử dụng:*

- Bảng kê
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, Lệnh chi

- *Tài khoản sử dụng tại công ty*

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán và các tài khoản có liên quan khác

- *Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh*

VD:

Từ bảng kê chi phí, kế toán lập phiếu kế toán kết chuyển chi phí giá vốn tháng 12/2017 sang TK 632.

- ***Căn cứ vào phiếu kế toán, kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu đồ 2.10)***
- ***Căn cứ vào nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 632 (biểu số 2.11)***

Biểu số 2.9: Phiếu kế toán số 37

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Mã số thuế: 0200102640

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 37

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí giá vốn tháng 12	632	154	5.034.011.607
	Cộng			5.034.011.607

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu | **Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên) | (Ký, họ tên)

Biểu số 2.10: Sổ nhật ký chung

Công ty cổ phần đầu tư và XNk súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo TT 200/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển chi phí giá vốn tháng 12/2017	632	5.034.001.607	
				154		5.034.001.607
			Cộng phát sinh		5.034.001.607	5.034.001.607

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(ký, họ tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.11: Sổ cái tài khoản 632

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo TT 200/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 632
Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán
Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
...	...	...	...	...	...
PKT37	31/12	Kết chuyển chi phí giá vốn tháng 12/2017	154	5.034.001.607	
PKT 37	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		59.217.367.564
		Cộng số phát sinh		**59.217.367.564**	**59.217.367.564**
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(ký, họ tên, đóng dấu)*

2.2.5 *Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tại Công ty cổ phần đầu và XNk súc sản gia cầm Hải Phòng*

- *Chứng từ sử dụng:*

- Phiếu chi, ủy nhiệm chi
- Hóa đơn GTGT
- Bảng phân bổ khấu hao, bảng thanh toán lương

- *Tài khoản sử dụng tại công ty*

Sử dụng tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

641 – chi phí bán hàng

- *Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh*

VD:Ngày 20/12/2017công ty súc sản gia cầm Hải Phòng thanh toán tiền văn phòng phẩm cho công ty TNHH một thành viên văn phòng phẩm Gia Nguyên số tiền cả thuế là 1.158.068 đ

ĐK: Nợ TK642: 1.044.200

Nợ TK 133: 104.420

Có TK 111: 1.148.620

- ✓ Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0006632(biểu số 2.12), Phiếu chi 110, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.16)
- ✓ Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK 642(biểu 2.17)

VD: Ngày 21/12/2017, Nguyễn Hoài Trang bộ phận bán hàng thanh toán chi phí tiếp đối tác là 2.750.000 đồng.

ĐK: Nợ TK6421: 2.500.000

Nợ TK 1331: 250.000

Có TK 111: 2.750.000

- ✓ Căn cứ vào Hóa đơn 4943(biểu số 2.14), Phiếu chi 116, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.16)
- ✓ Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK 641(biểu 2.18)

Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0006632

HÓA ĐƠN

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giao khách hàng

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/16P

Số:0006632

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VĂN PHÒNG PHẨM GIA NGUYÊN
Địa chỉ: Số 1 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Số tài khoản:
Điện thoại: 0225.584.810 MS:

0	2		1	0	7	1	7	6	2		2			

Họ tên người mua hàng: Đào Thị Nhường
Tên đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Địa chỉ: Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Số tài khoản:3210000000407
Hình thức thanh toán: TM MS: 0200102640

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
1	Bút bi Thiên Long M452S	Hộp	10	12.500	125.000
2	Giấy in A4 DDL70/90	ram	12	69.000	828.000
3	Kẹp Clip 25mm	Hộp	12	7.600	91.200
Cộng tiền hàng:				1.044.200	
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		104.420	
Tổng cộng tiền thanh toán:				1.148.620	
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu một trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi đồng/.					

Người mua hàng	Người bán hàng	Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.13: Phiếu chi số 110

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số 02 – TT
(Ban hành theo TT 200/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

Số: 110

Nợ TK642: 1.044.200

Nợ TK 133: 104.420

Có TK 111: 1.148.620

Họ và tên người nhận tiền: Đào Thị Nhường

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: chi tiền mua văn phòng phẩm

Số tiền: 1.148.620đ

Viết bằng chữ: Một triệu một trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi đồng/.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017

Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Thủquỹ**	**Người lập phiếu**	**Người nhận tiền**
(Ký, họ tên, đóngdấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bốn trăm nghìn tám trăm mười đồng/.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quyđổi:.....

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT số 0004943

HÓA ĐƠN

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giao khách hàng

Ngày 21 tháng 12 năm 2017

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/16P

Số:0004943

Đơn vị bán hàng: Nhà hàng lẩu dê Phượng Chi

Địa chỉ: số 18 Lê Hồng Phong – Đông Khê – Ngô Quyền – Hải Phòng

Số tài khoản:

Điện thoại: 02253723345 MS:

0	2		9	7	7	1	5	7	2		1			

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Hoài Trang

Tên đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

Địa chỉ: Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Số tài khoản:3210000000407

Hình thức thanh toán: TM MS: 0200102640

STT	**Tên hàng hóa, dịch vụ**	**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Đơn giá**	**Thành tiền**
A	**B**	**C**	**1**	**2**	**3**
1	Rượu volka	chai	3	200.000	600.000
2	Bề bề hấp	cân	1	300.000	300.000
3	Lẩu dê	Nồi	1	1.600.000	1.600.000
Cộng tiền hàng:				2.500.000	
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		250.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:				2.750.000	
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn /.					

Người mua hàng (Ký, họ tên)	**Người bán hàng** (ký, họ tên)	**Thủ trưởng đơn vị** (ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.15: Phiếu chi

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số 02 – TT
(Ban hành theo TT 200/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 21 tháng 12 năm 2017

Số: 116
Nợ TK 641: 2.500.000
Nợ TK 133: 250.000
Có TK 111: 2.750.000

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Hoài Trang
Địa chỉ: bộ phận bán hàng
Lý do chi: Thanh toán tiền chi phí tiếp đối tác
Số tiền: 2.750.000đ
Viết bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn /.
Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017

Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Thủquỹ**	**Người lập phiếu**	**Người nhận tiền**
(Ký, họ tên, đóngdấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn/.
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....
+ Số tiền quyđổi:.....
(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Biểu số 2.16: Sổ nhật ký chung

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai,
Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo TT 200/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
20/12	HĐ 6632 PC 110	20/12	Mua văn phòng phẩm	642	1.044.200	
				133	104.420	
				111		1.148.620
...	...	...	....	....	...	...
21/12	HĐ 4943 PC 116	21/12	Thanh toán tiền chi phí tiếp đối tác	641	2.500.000	
				133	250.000	
				111		2.750.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh		**455.875.960.211**	**455.875.960.211**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(ký, họ tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.17: Sổ cái tài khoản 642

Công ty cổ phần đầu tư và XNk súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai,
Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 642
Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp
Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
...	...	...	...	...	...
HĐ 6632	20/12	Mua văn phòng phẩm	111	1.044.200	
...	...	...	...	...	...
PKT 309	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		1.286.510.262
		Cộng số phát sinh		**1.286.510.262**	**1.286.510.262**
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(ký, họ tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.18: Sổ cái tài khoản 641

Công ty cổ phần đầu tư và XNk súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai,
Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 641
Tên tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp
Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
...	...	...	...	...	...
HĐ 4943	21/12	Thanh toán tiền chi phí tiếp đối tác	111	2.500.000	
...	...	...	...	...	...
PKT 39	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		1.286.510.262
		Cộng số phát sinh		**1.286.510.262**	**1.286.510.262**
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(ký, họ tên, đóng dấu)*

2.2.6. xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng

2.2.6.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng

- Chứng từ sử dụng: các phiếu kế toán
- Tài khoản sử dụng:

- TK911 – Xác định kết quả kinh doanh
- TK821 – Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
- TK4212 – Lợi nhuận chưa phân phối năm nay
- Sổ sách sử dụng: Sổ cái TK911, TK821, TK421, ...

2.2.6.2. Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh

Xác định kết quả kinh doanh của công ty năm 2017:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 61.034.086.134
- Doanh thu tài chính: 1.569.000
- Giá vốn hàng bán: 55.217.367.564
- Chi phí bán hàng: 4.015.624.000
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 1.345.314.109
- Kết quả kinh doanh = (61.034.086.134+ 1.569.000) – (55.217.367.564 + 4.015.624.000+ 1.345.314.109) = 457.349.461đ

⇨ Trong năm 2017 doanh nghiệp đạt lợi nhuận trước thuế là: 457.349.461đ

⇨ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp = 457.349.461 x 20% = 91.469.892đ

⇨ Lợi nhuận sau thuế = 457.349.461 - 91.469.892 = 365.879.569đ

Để kết chuyển các khoản doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh kế toán tiến hành lập các phiếu kế toán số 35, 36, 37, 38, 39.

Biểu số 2.19: Phiếu kế toán

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Mã số thuế: 0200102640

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 35

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	61.034.086.134
	Cộng			**61.034.086.134**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu | **Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên) | (Ký, họ tên)

Biểu số 2.20: Phiếu kế toán

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Mã số thuế: 0200102640

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 36

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.569.000
	Cộng			**1.569.000**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu | **Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên) | (Ký, họ tên)

Biểu số 2.21: Phiếu kế toán

Công ty cổ phần đầu tư và XNk súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Mã số thuế: 0200102640

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 37

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	55.217.367.564
	Cộng			**55.217.367.564**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu **Kế toán trưởng**

Biểu số 2.22: Phiếu kế toán

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Mã số thuế: 0200102640

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 38

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	641	4.015.624.000
	Cộng			**4.015.624.000**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu **Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Biểu số 2.23: Phiếu kế toán

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải PHòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Mã số thuế: 0200102640

PHIẾU KẾ TOÁN
Số 39
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	1.345.314.108
	Cộng			**1.345.314.108**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu **Kế toán trưởng**

Biểu số 2.24: Phiếu kế toán

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Mã số thuế: 0200102640

PHIẾU KẾ TOÁN
Số 40
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN	821	3334	91.469.892
	Cộng			**91.469.892**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu **Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Biểu số 2.25: Phiếu kế toán

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Mã số thuế: 0200102640

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 41

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	91.469.892
	Cộng			**91.469.892**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu **Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Biểu số 2.26: Phiếu kế toán

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Mã số thuế: 0200102640

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 42

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	365.879.569
	Cộng			**365.879.569**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu **Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Biểu số 2.27: Sổ Nhật ký chung

Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo TT 200/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 35	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	61.034.086.124	
				911		61.034.086.124
31/12	PKT 36	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	1.569.000	
				911		1.569.000
31/12	PKT 37	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	55.217.367.564	
				632		55.217.367.564
31/12	PKT 38	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	4.015.624.000	
				641		4.015.624.000
31/12	PKT 39	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	1.345.314.108	
				642		1.345.314.108
31/12	PKT 40	31/12	Xác định thuế TNDN	821	91.469.892	
				3334		91.469.892
31/12	PKT 41	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	91.469.892	
				821		91.469.892
31/12	PKT 42	31/13	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	365.879.569	
				421		365.879.569
			Cộng phát sinh		**455.875.960.211**	**455.875.960.211**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán trưởng

Người ghi sổ **Giám đốc**

Biểu số 2.28: Sổ cái tài khoản 911

Công ty cổ phần đầu tư và XNk súc sản gia cầm Hải Phòng
Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 911
Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh
Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
PKT 32	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		61.034.086.124
PKT 33	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.569.005
PKT 34	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	55.217.367.564	
PKT 35	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng	641	4.015.624.000	
PKT 36	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	642	1.345.314.108	
PKT 38	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	91.469.892	
PKT 39	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	365.879.569	
		Cộng số phát sinh		**61.035.655.139**	**61.035.655.139**
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.29: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Mẫu số B-02/DNN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

(Ban hành theo TT 200/TT-BTC **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Người nộp thuế: Công ty cổ phần đầu tư và XNK súc sản gia cầm Hải Phòng

Mã số thuế: 0 2 0 0 1 0 2 6 4 0

Địa chỉ trụ sở: Số 16 Cù Chính Lan, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Điện thoại:0313842042 – Fax: 0313842932

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	**Mã số**	**Thuyết minh**	**Năm nay**	**Năm trước**
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.08	61.034.086.134	42.147.644.151
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		61.034.086.134	42.147.644.151
(10 = 01 - 02)				
4. Giá vốn hàng bán	11		55.217.367.564	41.351.240.662
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		5.816.718.570	796.403.489
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.569.000	2.965.405
7. Chi phí bán hàng	22		4.015.624.000	
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24		1.345.314.108	613.638.600
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh[30 = 20 + 21 - 22 - 24]	30		457.349.462	185.730.294
10. Thu nhập khác	31			5.976.816
11. Chi phí khác	32			
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			5.976.816
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	IV.09	457.349.462	191.707.110
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		91.469.892	38.341.422
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		365.879.569	153.365.688

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên, đóng dấu)

- Số chứng chỉ hành nghề;
- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán

Chương 3:
MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẰM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SÚC SẢN GIA CẦM HẢI PHÒNG

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng.

3.1.1 Đánh giá chung.

Trong nền kinh tế thị trường đang diễn ra gay gắt giữa các thành phần kinh tế, các lĩnh vực kinh tế khác nhau, nhiều doanh nghiệp làm ăn thua lỗ dẫn đến phá sản, giải thể. Do nhận thức kịp thời chuyển động của nền kinh tế và phân tích đúng đắn nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp đã có những phương hướng, những giải pháp kinh tế hiệu quả khắc phục những khó khăn và phát huy những thế mạnh mà doanh nghiệp đang có để bắt kịp được với sự phát triển của nền kinh tế đất nước. Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng đã đẩy mạnh tìm kiếm thị trường tiêu thụ, mở rộng hoạt động kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên. Doanh thu bán hàng của doanh nghiệp liên tục tăng. Doanh nghiệp tồn tại và phát triển được là do sự vươn lên không ngừng đổi mới của doanh nghiệp mà trước hết là do sự năng động sáng tạo của ban giám đốc, của bộ máy tổ chức công ty và sự đoàn kết đồng lòng của cán bộ công nhân viên.

3.2.1 Ưu điểm.

*) Về bộ máy quản lý

Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, linh hoạt nên rất hiệu quả. Mọi hoạt động của doanh nghiệp đều do Giám đốc trực tiếp điều hành, quản lý và chịu trách nhiệm.

*) Về bộ máy kế toán.

Bộ máy kế toán của doanh nghiệp được tổ chức theo hình thức tập trung, phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, phản ánh đầy đủ nội dung hạch toán, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý.

*) Về hình thức kế toán.

Công ty áp dụng đúng hệ thống sổ sách, bảng biểu theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thực hiện đúng phương pháp hạch toán hàng tồn kho, tính giá xuất kho, khấu hao TSCĐ như đã đăng ký. Hệ thống tài khoản và chế độ kế toán của doanh nghiệp luôn được cập nhật theo quyết định mới nhất. Các thông tin nghiệp vụ kế toán đều được phản ánh một cách đầy đủ, chính xác. Quy trình luân chuyển chứng từ được thực hiện theo đúng quy định. Các chứng từ được giám sát, kiểm tra, đối chiếu chặt chẽ, giúp đảm bảo tính chính xác về nội dung, số liệu kế toán. Do đó hệ thống BCTC, sổ sách đảm bảo tính có thật. Bên cạnh đó, sổ sách kế toán của Công ty Cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng theo hình thức Nhật ký chung, đảm bảo dễ ghi chép, dễ đối chiếu, kiểm tra dữ liệu.

3.1.2 Nhược điểm

- Công ty vẫn chưa hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí nhằm theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp cho từng mặt hàng.

- Công ty vẫn chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán: Ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ giúp cho công tác kế toán nhanh chóng và chính xác hơn. Tuy nhiên tại Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng, mặc dù đã sử dụng máy tính để lưu trữ sổ sách, số liệu nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như Word, Excel mà không sử dụng phần mềm kế toán như MISA, Gama, Fast Accounting, ...

3.2 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Mục đích của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí để đem lại lợi nhuận cao.Yêu cầu đặt ra trong công tác hoàn thiện tổ chức kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất…,phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mình. Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra. Đảm bảo nguyên tắc thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán và phương pháp hạch toán cũng như giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.

Để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu chi phí xác xác định kết quả kinh doanh, doanh nghiệp cần tìm các biện pháp để khắc phục những hạn chế, thiếu sót đồng thời phát huy những ưu điểm đã đạt được trong công tác hạch toán.

3.3 Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng.

3.3.1 Kiến nghị 1: Hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí

- *Lý do kiến nghị*: Kế toán tại Công ty Cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng chưa mở sổ chi tiết doanh thu, giá vốn cho từng mặt hàng.

- *Mục tiêu của giải pháp*: Nếu Công ty mở sổ chi tiết doanh thu, chi phí thì công tác kế toán sẽ quản lý được cụ thể, chi tiết, chặt chẽ đến từng mặt hàng của Công ty

- *Cách thức tiến hành giải pháp*: Mở các sổ chi tiết như biểu số 3.1, 3.2:

Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng

Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng
16 Cù Chính Lan, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S35-DN
(Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm : ……

Năm : ……..

Quyển số : ……..

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	1	2	3	4	5
		Cộng số phát sinh -Doanh thu thuần -Giá vốn hàng bán - Lãi gộp						

- Sổ này có…trang, đánh số từ trang 01 đến trang…

-Ngày mở sổ: ….

Ngày…tháng…năm…

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Biểu số 3.2. Sổ chi tiết sản xuất kinh doanh

Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng
16 Cù Chính Lan, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S36-DN
(Ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC)

SỔ CHI TIẾT SẢN XUẤT KINH DOANH

Tài Khoản : ……
Tên phân xưởng : ……..
Tên sản phẩm, dịch vụ : ……..

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi nợ tài khoản							
Số hiệu	Ngày tháng			Tổng tiền	Chia ra						
					…	…	…	…	…	…	…
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8
		-Số dư đầu kỳ -Số phát sinh trong kỳ									
		-Cộng phát sinh trong kỳ -Ghi có TK… -Số dư cuối kỳ									

- Sổ này có…trang, đánh số từ trang 01 đến trang…
-Ngày mở sổ: ….

Ngày…tháng…năm…

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

- Hiệu quả mang lại do thực hiện giải pháp: Nếu Công ty mở sổ chi tiết theo dõi doanh thu, chi phí bán hàng cho từng mặt hàng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp từng mặt hàng giúp cho Công ty thấy được tình hình tiêu thụ của từng sản phẩm. Từ đó Công ty sẽ đưa ra những quyết định xem nên mở rộng, thu hẹp hay ngừng kinh doanh mặt hàng nào của Công ty.

3.3.2 : Ứng dụng phần mềm kế toán

-*Lý do kiến nghị:* Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng vẫn đang sử dụng Word, Excel trong công tác kế toán nhưng nó vẫn chưa phải là phần mềm tối ưu nhất dẫn đến việc tìm kiếm, quản lý dữ liệu, thực hiện phần hành kế toán của Công ty mất rất nhiều thời gian và tốn nhiều nhân lực cho công việc của phòng kế toán.

- *Mục tiêu của giải pháp:* Tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng ghi chép và tính toán, tạo điều kiện cho việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời

- *Cách thức tiến hành giải pháp:* Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Vacom, Fast….

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2018 Thông tin phần mềm: MISA SME.NET 2018 là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2018 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

- Thông tin các gói sản phẩm:

Gói sản phẩm	Đơn giá	Mô tả
Express	Miễn phí	Đầy đủ 16 phân hệ, số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm.
Starter	2.950.000 đồng	Đầy đủ 16 phân hệ, số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm.
Standard	6.950.000 đồng	Gồm 11 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
Professional	8.950.000 đồng	Gồm 13 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
Enterprise	10.950.000 đồng	Đầy đủ 16 phân hệ, không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.

- Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần Misa (MISA JSC). Liên hệ: www.misa.com.vn.

* Phần mềm Vacom

- Thông tin về gói sản phẩm, thông tin về giá cả: liên hệ đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần công nghệ phần mềm kế toán VACOM.

- Website:www.vacom.com.vn

* Phần mềm Kế toán Fast Accounting

Thông tin phần mềm: Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất....

- Thông tin về giá cả: Giá phần mềm kế toán FAST Accounting 10.0 dành cho loại hình doanh nghiệp thương mại là: 8.000.000 đồng.

- Thông tin đơn vị cung cấp phần mềm: Công ty cổ phần phần mềm quản lý doanh nghiệp FAST. Liên hệ: www.fast.com.vn

- Hiệu quả mang lại do thực hiện giải pháp: Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm được thời gian, chi phí và sức lao động, nâng cao hiệu

quả công việc. Các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn và chuyên nghiệp hơn.

3.4 Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng

- Về phía Nhà nước

- Có chính sách hỗ trợ doanh để khuyến khích doanh nghiệp hoàn thiện và phát triển tổ chức kế toán.
- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, có tính bắt buộc cao, tính pháp quy

- Về phía doanh nghiệp

+Ban lãnh đạo công ty phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ kế toán phải là người có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp

+ Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc, khoa học công nghệ phục vụ công tác kế toán.

+ Tổ chức công tác kế toán tài chính phải tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp.

+ Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phần hành và giữa các phần hành với nhau trong việc sử dụng chứng từ, hoàn chuyển chứng từ, cung cấp số liệu và đối chiếu kiểm tra

+ Doanh nghiệp cần tạo lập mối quan hệ bền vững với khách hàng. Đây là yếu tố quyết định việc bình ổn doanh thu trong doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của các doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu và chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Qua thời gian thực tập em đã áp dụng cơ sở lý luận được học ở trường và thực hiện công tác "Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng" đã giúp em nắm bắt được một số đặc điểm về công tác kế toán ở công ty. Có thể thấy Công ty Cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng có hệ thống đầy đủ những lý luận cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp. Đồng thời cũng phản ánh khách quan, toàn diện về công tác kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.Bài viết đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và công tác kế toán chung tại Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu súc sản gia cầm Hải Phòng như:

- Kiến nghị về việc hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí.
- Kiến nghị về việc áp dụng phần mềm kế toán.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.Bộ tài chính, (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1) – Hệ thống tài khoản kế toán*. NXB Giao thông vận tải.

2.Bộ Tài Chính, (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2)- Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ sách kế toán, sơ đồ kế toán*, NXB Giao thông vận tải.

3. Phan Đức Dũng, (2016), *Kế toán tài chính*, NXB Thống kê.

4. TS Phan Đức Dũng, (2011)., *Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động xã hội.